

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

Phần I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**

Tên bằng tiếng anh: **IDICO INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: IDICO – IDI. JSC.

Giấy đăng ký kinh doanh: số 0302095576 (Số cũ: 4103008732), đăng ký lần đầu ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/09/2011

Vốn điều lệ: 249.492.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 249.492.000.000 đồng

Địa chỉ: Km1906+700 QL1A, KP5, P.Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, HCM

Điện thoại: 08.37503042

Fax: 08.37502825

Email: idico_idi@yahoo.com.vn

Website: www.idico-idi.com.vn

Mã chứng khoán: **HTI – Sàn giao dịch: HOSE**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc tại quyết định số 389/QĐ-HĐTV3 ngày 19/09/2007 của Hội đồng thành viên Công ty, hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 ngày 12/12/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký thay đổi lần thứ 5 mã số 0302095576 ngày 28 tháng 09 năm 2011. Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh là: 249.492.000.000 đồng.

Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc là công ty TNHH hai thành viên trở lên được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTTN ngày 08/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003 được ký giữa Bộ Giao thông Vận tải và chủ đầu tư để xây dựng, cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc thuộc địa phận Tp. Hồ Chí Minh; Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 1 số 05/GPĐC1 - ĐTTN ngày 07/4/2004, Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 2 số 05/GPĐC2 - ĐTTN ngày 20/08/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 20/12/2010 Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán **HTI**

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;

- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế;
- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất, lắp đặt, mua bán thiết bị ngành giao thông (không sản xuất tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại;
- Thu gom rác không độc hại.

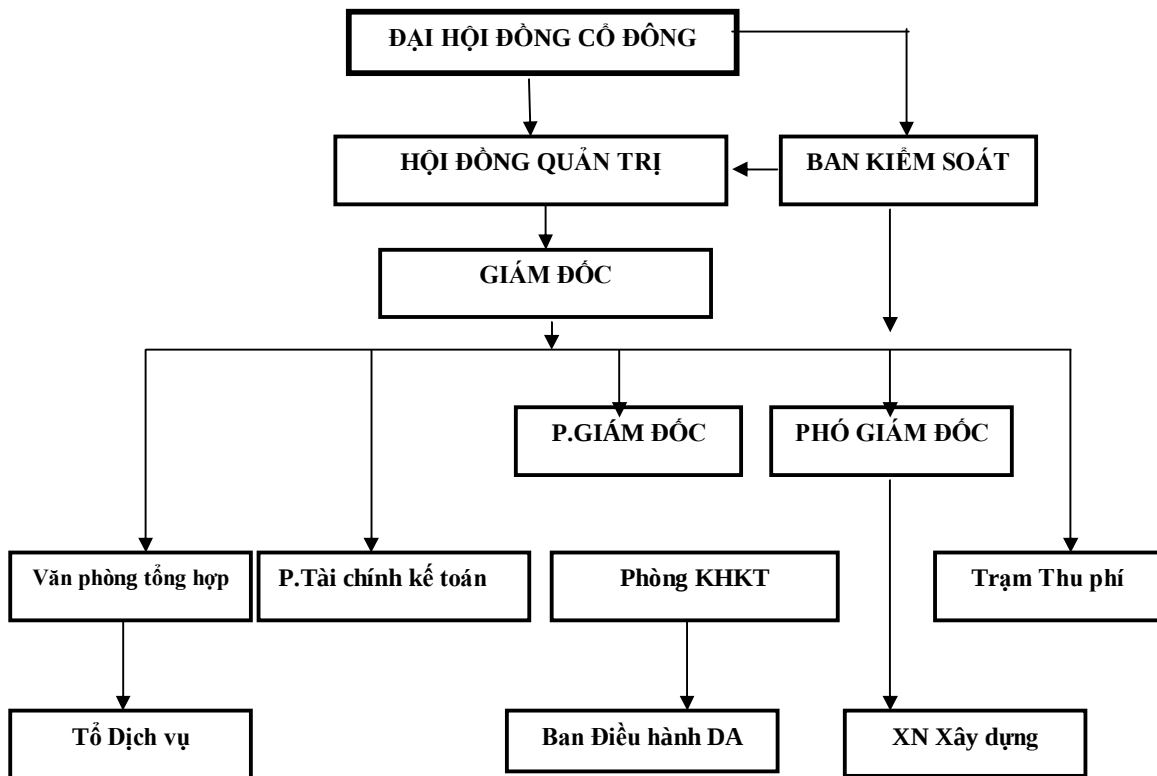
Ngành nghề kinh doanh chính hiện nay: Thu phí sử dụng đường bộ dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A, Đoạn An Sương - An Lạc, Tp.Hồ Chí Minh; đầu tư các dự án hạ tầng giao thông và thi công xây lắp công trình dân dụng, giao thông

Địa bàn kinh doanh chính: Thành phố Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Long An.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc và các Phó Giám đốc, các phòng chức năng và đơn vị phụ thuộc.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền chính như sau :

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và BKS
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

b. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty là 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau :

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của công ty khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

c. Ban Kiểm soát:

- BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

d. Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, hai Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ :

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động SXKD của công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Xây dựng và trình HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

Bộ phận thực thi và tác nghiệp:**e. Các phòng ban chức năng****- Văn phòng tổng hợp:**

+ Có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về chiến lược nhân sự, cách thức điều hành bố trí nhân sự cụ thể cho từng khâu sản xuất. Lập các phương án tổ chức sản xuất: Thành lập, giải thể, sáp nhập các phòng ban và các đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Công ty.

+ Giúp Giám đốc Công ty theo dõi quản lý các tổ chức sản xuất (Các Trạm thu phí, Các đội thi công, Đội duy tu bảo dưỡng, ...) và các phòng ban Công ty hoạt động đúng chế độ chính sách và đúng pháp luật Nhà nước .

+ Giải quyết các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký, quản lý và sử dụng con dấu, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng Doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước

+ Đề xuất tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, lập hồ sơ ký kết HĐLĐ, sắp xếp cán bộ, công nhân kỹ thuật theo đúng năng lực và chuyên môn nghiệp vụ, phát huy năng lực mọi cá nhân, tập thể làm tăng năng suất và hiệu quả lao động giữ vững ổn định và phát triển sản xuất .

+ Chủ trì việc tổ chức xây dựng quy chế trả lương, thưởng, tuyển dụng; phổ biến và hướng dẫn đến các phòng ban và đơn vị trong Công ty các văn bản pháp lý của các cấp liên quan đến chế độ lao động, tiền lương, chính sách; đồng thời kiểm tra việc thực hiện tại các đơn vị. Đề xuất khen thưởng cá nhân, đơn vị thực hiện tốt, xử lý kỷ luật cá nhân và đơn vị cố tình vi phạm

+ Tổ chức xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương và phân bổ, giao đơn giá tiền lương cho các đơn vị trực thuộc, xác định quỹ tiền lương thực hiện theo quy định Nhà nước và Hội đồng quản trị, quản lý định mức lao động .

+ Trực tiếp thực hiện chế độ BHXH, BHYT; Cấp và quản lý sổ BHXH, BHYT, sổ lao động, quản lý và cập nhập hồ sơ toàn bộ CBCNV Công ty.

+ Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình tổ chức sản xuất, thực hiện công tác về lao động, tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, tuyển dụng, nâng lương, nâng bậc, văn bản hồ sơ đi, đến ... theo định kỳ và đột xuất .

+ Tham mưu với Giám đốc để cùng Công đoàn xây dựng hoặc bổ sung sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động Công ty phù hợp với tình hình hiện tại của doanh nghiệp và quy định hiện hành của pháp luật.

+ Quản lý vật chất trang thiết bị văn phòng Công ty; quản lý điều động xe con phục vụ công tác văn phòng và các đơn vị. Chuẩn bị lễ tết, hội họp, quản lý công tác văn thư, lưu trữ, in ấn; phục vụ điện nước sinh hoạt, vệ sinh cây cảnh và văn phòng phẩm trong Công ty.

+ Tổ chức thực hiện công tác quân sự, đảm bảo trật tự an ninh Văn phòng Công ty.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao để phục vụ tốt hoạt động SXKD của Doanh nghiệp.

- Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:*** Công tác kế hoạch đầu tư:**

+ Có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc các công tác, nghiên cứu thị trường, báo cáo cơ hội đầu tư,

quản lý các dự án đầu tư đã được HĐQT phê duyệt; chỉ đạo kỹ thuật thi công, lập hồ sơ đấu thầu .

- + Nghiên cứu, lập dự án để xem xét, đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội của các dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai và quản lý các dự án.

- + Tìm hiểu đánh giá thị trường Đầu tư, vận động Đầu tư để phát triển, khai thác và kinh doanh các dự án có hiệu quả.

- + Lập các phương án kinh doanh trong các dự án do Công ty đầu tư.

- + Tham mưu và lập hợp đồng khác liên quan đến việc khai thác, vận hành các dự án Công ty đã đầu tư .

- + Giám sát các hoạt động xây dựng của các dự án đã được phê duyệt

- + Giám sát chủ đầu tư các công trình và hạng mục công trình đầu tư XDCB do Công ty làm chủ Đầu tư

- + Quản lý quy hoạch chi tiết và quản lý duy tu, bảo dưỡng các công trình.

- + Phổ biến và hướng dẫn Thực hiện các chính sách và luật pháp Nhà nước, quy định của địa phương về lĩnh vực Đầu tư trong Công ty .

- + Xây dựng định hướng phát triển dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Doanh nghiệp. Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, tháng, năm về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Giao chỉ tiêu kế hoạch năm, quý, tháng cho các đơn vị trực thuộc, đồng thời kiểm tra đôn đốc các đơn vị đảm bảo thực hiện và hoàn thành kế hoạch SXKD của Doanh nghiệp. Tổng hợp báo cáo kịp thời kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- + Tiếp cận thị trường để nắm bắt nhanh chóng và chính xác thông tin về giá và các dự án triển khai; chủ trì lập hồ sơ dự thầu và tham gia dự thầu.

- + Tham gia thương thảo; lập hợp đồng; đề xuất thanh toán, theo dõi thực thi, thanh lý, lưu giữ các hợp đồng kinh tế do Công ty ký (Trừ hợp đồng tín dụng do phòng TCKT phụ trách, HĐLĐ do Văn phòng tổng hợp lập). Lập các ủy quyền, thông qua hợp đồng, thanh lý hợp đồng do các đơn vị trực thuộc ký theo ủy quyền. Theo dõi thực thi hợp đồng và đề xuất xử lý khi có phát sinh.

- + Chủ trì lập Tổng mức đầu tư, Tổng dự toán, dự toán thi công công trình do Công ty làm chủ đầu tư, trình HĐQT Công ty phê duyệt. Chủ trì cùng các chủ đầu tư lập dự toán các công trình do Công ty góp vốn đầu tư để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- + Chủ trì và lập dự toán thi công các công trình trình Giám đốc Công ty phê duyệt để giao cho các đơn vị trực thuộc thực hiện.

- + Lập đơn giá và định mức kinh tế kỹ thuật để giao khoán cho các đơn vị thực hiện.

- + Chủ trì quyết toán các công trình do Công ty và các đơn vị thực hiện; Chủ trì phối hợp với các phòng chức năng đánh giá hiệu quả SXKD của Công ty.

- + Phối hợp với phòng TCKT theo dõi các dự án liên doanh, liên kết (nếu có).

- + Lập hồ sơ thiết kế, khối lượng dự toán các công trình và các hạng mục công trình.

- + Kiểm tra hồ sơ hoàn công, khối lượng thi công, thực hiện thanh quyết toán công trình hoàn thành và tạm ứng theo từng giai đoạn giữa các Đơn vị với Công ty. Quản lý, lưu giữ hồ sơ kỹ thuật các công trình.

+ Điều động thiết bị, quản lý kỹ thuật, hồ sơ pháp lý xe máy thiết bị của Công ty, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị bảo quản, bảo dưỡng và vận hành theo đúng quy định để phát huy hiệu quả xe máy thiết bị. Đề xuất biện pháp và giám sát kiểm tra việc sửa chữa xe máy thiết bị theo ý kiến phê duyệt của Giám đốc Công ty.

+ Đề xuất sửa chữa thanh lý và mua sắm xe máy thiết bị, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Phổ biến hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị triển khai và thực hiện các quy định liên quan đến lĩnh vực kinh tế kế hoạch, kỹ thuật. Soạn thảo các quy chế, quy định nội bộ về quản lý lĩnh vực, kiểm tra đôn đốc các đơn vị thực hiện, đảm bảo hoạt động lĩnh vực kinh tế kế hoạch, kỹ thuật thực hiện đúng luật pháp Nhà nước.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao để phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

*** Công tác kế hoạch kỹ thuật:**

+ Có nhiệm vụ xác định mục tiêu, hoạch định chiến lược cho hoạt động kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ, phụ trách toàn bộ hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ mở rộng thị trường, chỉ đạo sản xuất, lập dự toán và thanh toán quyết toán công trình....

+ Lập tiến độ thi công, biện pháp tổ chức thi công các công trình, hạng mục công trình do Công ty nhận thầu thi công và các công trình Công ty giao cho các đơn vị trực thuộc thi công.

+ Quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình; Tổ chức giám sát kỹ thuật và chất lượng công trình, đảm bảo công trình thi công đúng quy trình, quy phạm, đúng đồ án thiết kế; Xử lý kịp thời các phát sinh kỹ thuật trong quá trình thi công.

+ Tổ chức nghiệm thu từng phần việc, từng công đoạn và toàn bộ công trình theo đúng quy định. Giám sát và đôn đốc đơn vị thi công lập khối lượng, hồ sơ hoàn công công trình đã hoàn thành làm cơ sở thanh quyết toán, thu hồi vốn với chủ đầu tư.

+ Tổ chức thực hiện công tác đo đạc khảo sát, kiểm tra hiện trường; Giám sát, đôn đốc các đơn vị thực hiện đề cương giám sát.

+ Chủ trì, phối hợp với Công đoàn, các phòng ban Công ty ban hành văn bản hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, bộ phận trong Công ty tuân thủ quy tắc an toàn trong lao động; Thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước về công tác Bảo hộ lao động. Thường xuyên bám sát hiện trường để kiểm tra ngăn ngừa xử lý các nguy cơ gây tai nạn, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động trong toàn Công ty.

+ Phổ biến hướng dẫn các đơn vị triển khai và thực hiện các quy định liên quan công tác thi công. Soạn thảo các quy chế, quy định nội bộ về quản lý lĩnh vực kỹ thuật thi công.

+ Thực hiện các công việc khác phục vụ sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp do Giám đốc Công ty giao.

- Phòng Tài chính kế toán:

+ Tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán của Doanh nghiệp theo đúng luật kế toán và quy chế tài chính doanh nghiệp.

+ Chủ trì soạn thảo bổ sung, sửa đổi quy chế tài chính Công ty, kiểm tra thực hiện quy chế tài chính trong toàn Công ty, đề xuất khen thưởng và kỷ luật trong công tác quản lý tài chính.

+ Chủ động tìm các nguồn vốn, huy động và khai thác vốn để kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Quản lý các hợp đồng tín dụng. Đề ra các biện pháp thực hiện bảo toàn và phát triển nguồn vốn Doanh nghiệp.

+ Chịu trách nhiệm kiểm tra theo dõi và hướng dẫn công tác tài chính, kế toán tại các đơn vị trực thuộc.

+ Tổng hợp báo cáo tài chính Công ty theo đúng quy định, đảm bảo kịp thời, chính xác, rõ ràng. Theo dõi về tài chính và hợp đồng của các dự án Công ty đầu tư, liên doanh, liên kết.

+ Theo dõi chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả, giá thành, doanh thu thực hiện về mặt tài chính các hợp đồng kinh tế Công ty ký kết; Phối hợp với các phòng chức năng đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu hồi vốn từ các khách hàng.

+ Chủ trì quyết toán vốn đầu tư. Lập kế hoạch thanh toán với khách hàng và các đơn vị trực thuộc.

+ Quản lý về mặt giá trị tài sản cố định toàn Công ty theo đúng quy định của Nhà nước, trích và phân bổ khấu hao cho các đơn vị trực thuộc.

+ Thực hiện nộp ngân sách đúng quy định của pháp luật.

+ Quản lý thu chi quỹ tiền mặt, đảm bảo đúng nguyên tắc quy định.

+ Tổ chức học tập, phổ biến và kiểm tra việc thực hiện chính sách của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán. Hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn cho nhân viên kế toán các đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì và phối hợp với phòng KHĐT quản lý các dự án liên doanh, liên kết.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao để phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

-Trạm thu phí An Sương An Lạc:

+ Là đơn vị trực thuộc công ty có chức năng thực hiện kế hoạch khai thác hoàn vốn Dự án BOT An Sương An Lạc. Đây là hoạt động thu phí hoàn vốn chính trong suốt quá trình hoạt động của đơn vị. Nhiệm vụ chính của trạm thu phí là:

+ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà Nước;

+ Phối hợp với các phòng nghiệp vụ của Công ty để tổ chức, chỉ đạo các bộ phận, các ca làm việc thực hiện công tác thu phí và quản lý tài sản các trạm thu phí;

+ Thay mặt công ty quan hệ với địa phương trong việc phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên khu vực thu phí;

+ Đề ra biện pháp chống tiêu cực, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nội quy, quy trình làm việc và các quy định của công ty, trạm thu phí;

+ Thực hiện quản lý vé và tiền thu phí, quản lý các tài sản giao cho trạm theo đúng quy định của Công ty.

- Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI:

Là đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty. Xí nghiệp có chức năng thực hiện các hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường công ty đang quản lý, khai thác. Ngoài ra còn thi công xây lắp các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng do công ty trúng thầu cũng như các dự án do công ty làm chủ đầu tư hoặc liên doanh liên kết với các đơn vị.

+ Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ các hạng mục thuộc Dự án BOT An Suối An Lạc trên cơ sở các quyết định giao việc của Công ty;

+ Triển khai các Hợp đồng thi công do Công ty giao;

+ Phối hợp với các phòng ban chuyên môn trong công tác tiếp thị, đấu thầu, tính toán và lập dự toán thi công các công trình Công ty trúng thầu giao Xí nghiệp thực hiện;

+ Xí nghiệp chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Công ty, thực hiện tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Công ty liên kết:

- Tên Công ty: Công ty CP xuất nhập khẩu sản xuất gia công và bao bì (PACKSIMEX)
- Địa chỉ: Số 12, Võ Văn Kiệt, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu nông, lâm sản; sản xuất gia công bao bì.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Số vốn Công ty IDICO-IDI thực góp thực góp vào PACKSIMEX là 14.764.900.000 đồng, chiếm 29,53% vốn điều lệ

Tình hình hoạt động: Qua 4 năm hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần, Công ty luôn phấn đấu giữ vững sự tăng trưởng về doanh số, qui mô hoạt động và lợi nhuận, từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý và qui trình làm việc để Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh.

5. Định hướng phát triển.

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu chiến lược của IDICO-IDI là tập trung vào các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, cụ thể là các dự án khả thi và đem lại hiệu quả cao như: Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên Quốc lộ 1A đoạn An Suối- An Lạc; Dự án Khu Dân cư phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Dự án đường song hành Hà Huy Giáp... Bên cạnh đó duy trì kiểm tra, kiểm soát công tác thu phí dự án BOT An Suối – An Lạc, **tăng cường công tác quản lý và tiếp thị tìm kiếm thêm việc làm cho lực lượng xây lắp.**

- Tham gia quá trình xã hội hóa lĩnh vực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị của Việt Nam, trong đó đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, đô thị, công trình ngầm theo hình thức BOT, BT kết hợp khai thác quỹ đất để phát triển thị trường bất động sản.

- Góp phần nâng cao hiệu quả của lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông qua việc hình thành một công cụ tài chính có năng lực huy động vốn, một đơn vị chuyên nghiệp trong đầu tư phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng.

- Hình thành một kênh huy động vốn đầu tư mới, huy động vốn đầu tư trung và dài hạn của các tổ chức tài chính, thu hút nguồn vốn nhân rồi trong dân và các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

❖ Về mô hình hoạt động:

Phát triển công ty từ hoạt động đầu tư sang hoạt động đa ngành nghề

• Trong đó, tập trung triển khai dự án đầu tư cụ thể hoặc góp vốn vào một Công ty đang hoạt động để triển khai một hay nhiều dự án.

• Tìm cơ hội đầu tư, hình thành dự án và xây dựng công ty liên doanh liên kết nhằm thực thi dự án. Với tư cách là một nhà đầu tư, Công ty sẽ đầu tư vốn vào các Công ty liên doanh liên kết được thành lập để phát huy thế mạnh của công tác đầu tư.

Để làm nền tảng cho hoạt động của mô hình này, Công ty Mẹ sẽ giữ lại một số dự án nền tảng chủ lực, còn lại hầu hết sẽ thực hiện liên doanh liên kết kêu gọi vốn đầu tư của tổ chức tài chính hoặc doanh nghiệp khác. Trên cơ sở xác định Công ty là thành viên trong một tập đoàn kinh doanh bất động sản, mô hình hoạt động của Công ty sẽ tiến dần đến thành mô hình Công ty Mẹ - Công ty con.

❖ Về hình thức đầu tư:

Thông qua đầu tư vào các dự án và đầu tư vào các Công ty liên doanh liên kết. Đây là hình thức đầu tư chủ yếu của Công ty. Hầu hết các dự án đầu tư trực tiếp là đầu tư dài hạn, do đó việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng và hợp lý sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tạo ra tính thanh khoản. Khi đầu tư vốn cổ phần vào các Công ty, xu hướng chung là IDICO-IDI sẽ tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Công ty này phải có tác dụng thúc đẩy hoạt động chung của IDICO-IDI. Song song với kế hoạch đầu tư vốn, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch thoái vốn hợp lý trong từng thời kỳ để thoái vốn.

Các mục tiêu môi trường xã hội và cộng đồng: Mục tiêu của Công ty là đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, góp phần cải thiện, nâng cao hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho cộng đồng và cho sự phát triển của đất nước. Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chú trọng các hoạt động xã hội như chăm lo cho gia đình chính sách, gia đình khó khăn, hỗ trợ các quỹ khuyến học...

6. Các rủi ro:

Hiện nay, Doanh thu và lợi nhuận của công ty chủ yếu là do hoạt động khai thác thu phí sử dụng đường bộ tại trạm thu phí An Sương - An Lạc, Quốc lộ 1A. Nếu không tổ chức bộ máy thu phí có hiệu quả, để xảy ra tình trạng thất thu phí thì hiệu quả tài chính của Công ty khó đảm bảo được. Nhận thức được vấn đề trên nên một trong những mục tiêu chính của Công ty là phải tổ chức được một bộ máy thu phí có năng lực, trình độ và có đạo đức để hoạt động này mang lại hiệu quả cao. Hiện nay Công ty sử dụng phần mềm thu phí, quản lý bằng mã vạch tại trạm thu phí An Sương - An Lạc nên rủi ro này chỉ là yếu tố nhỏ trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng nói chung và lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng, kinh doanh bất động sản nói riêng. Khi nền kinh tế phát triển, môi trường đầu tư có nhiều thuận lợi: chính sách pháp luật thông thoáng, xã hội ổn định, ... nguồn vốn đầu

tư trong nước và nước ngoài tăng mạnh kéo theo nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, đường giao thông, đô thị,... tăng lên, tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngược lại khi nền kinh tế phát triển trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của công ty nói riêng và ngành xây dựng, đầu tư hạ tầng nói chung. Tuy nhiên, với tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp xây dựng, xây lắp, đô thị hóa như hiện nay, có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Công tác thu phí đường bộ :

Trong nửa đầu năm 2012, doanh thu thu phí trạm An Sương - An Lạc có xu hướng giảm sút nhiều so với cùng kỳ và theo kế hoạch đề ra. Công ty đã xác định và tìm ra nguyên nhân ngoài việc các tuyến đường như: Đại lộ Đông Tây, Cầu Phú Mỹ, các đường nhánh nối từ Quốc lộ 1A và các khu dân cư đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đã chia sẻ lưu lượng phương tiện đi trên tuyến Quốc lộ 1A, bên cạnh đó là do các phương tiện đã sử dụng tuyến đường nhánh mới hình thành trong các Khu công nghiệp dọc tuyến để tránh trạm. Đơn vị đã nỗ lực làm việc với Bộ GTVT, Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan hữu quan... để vận động xin lắp đặt Trạm thu phí phụ tại giao lộ Quốc lộ 1A - Đường số 7 (KCN Vĩnh Lộc) và đường M1 (KCN Tân Bình).

Ngày 23/5/2012 UBND Tp. Hồ Chí Minh đã có văn bản số 2368/UBND-ĐTMT về phương án thiết lập Trạm thu phí phụ thuộc dự án BOT An Sương – An Lạc, nội dung văn bản thống nhất chủ trương cho IDICO-IDI lắp đặt Trạm thu phí phụ tại giao lộ Quốc lộ 1A - Đường số 7 (KCN Vĩnh Lộc) và đường M1 (KCN Tân Bình), kể từ ngày 07/8/2012 Trạm thu phí phụ đường số 7 và đường M1 đi vào hoạt động đã cải thiện được tình hình giảm sút doanh thu góp phần vào việc đơn vị hoàn thành kế hoạch về doanh thu thu phí năm 2012.

Ngoài ra, để sắp xếp lại hoạt động của Trạm thu phí theo hướng tinh gọn, giảm chi phí vận hành, nâng cao thu nhập cho người lao động; Từ tháng 7/2012 Công ty đã chuyển đổi chế độ làm việc của bộ phận thu phí từ “3 ca 4 kíp” sang “3 ca 3 kíp”. Qua đó đã giảm được số lượng công nhân trực tiếp thu phí đã đạt được hiệu quả về nhiều mặt như chi phí quản lý giảm, bộ máy quản lý tinh gọn, người lao động phấn khởi hăng say làm việc do tăng năng suất lao động, thu nhập được cải thiện.

1.2. Công tác xây lắp:

Với mục tiêu thực hiện: đa dạng hóa ngành nghề, góp phần gia tăng lợi nhuận trong SXKD và việc làm cho Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI, duy trì thị trường xây lắp tại các địa bàn truyền thống đã được Công ty IDICO-IDI xây dựng và thực hiện mấy năm qua, nhằm xây dựng lực lượng xây lắp đủ mạnh để triển khai các dự án có qui mô ngày càng lớn.

Năm 2012 doanh thu trong công tác xây lắp chiếm gần 30% tổng doanh thu của đơn vị.

*** Công trình xây lắp bên ngoài:**

Công ty đã trúng thầu dự án Trường THPT Vĩnh Viễn (nay là Trường THPT Tây Đô) tỉnh Hậu Giang, với tổng giá trị các gói thầu: 23,5 tỷ đồng.

Để đảm bảo hiệu quả của gói thầu, Công ty chủ động triển khai thi công theo tiến độ cấp vốn của Chủ đầu tư, tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và quản lý chặt chẽ giá thành công trình. Giá trị thi công xây lắp đến hết năm 2012 của gói thầu đạt 30% giá trị hợp đồng.

** Thi công xây dựng một số hạng mục thuộc Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc:*

Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc: thực hiện giá trị xây lắp năm 2012 đạt 55,707 tỷ đồng, đạt 46,2% giá trị hợp đồng.

** Thi công duy tu, sửa chữa một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Suông – An Lạc:*

Công tác duy tu, sửa chữa các hạng mục thuộc Dự án BOT An Suông – An Lạc (như công tác sửa chữa hư hỏng mặt đường, biển báo, dải phân cách, tấm đan, lưới chắn rác, chăm sóc cây xanh, vệ sinh trên tuyến v.v...) được Công ty triển khai theo phương thức tự thực hiện để tiết giảm được chi phí.

2. Tổ chức và nhân sự:

Ban điều hành Công ty:

Ông Nguyễn Hồng Ninh – Giám đốc

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	13/07/1960
Nơi sinh:	Hoàng Phụ, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
Quê quán:	Hoàng Phụ, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Số chứng minh nhân dân:	024444970
Cấp ngày:	06/10/2005 Nơi cấp: CA TP.HCM
Địa chỉ thường trú:	69/39 R8 Đường D2, Văn Thánh Bắc, P.25, Q.Bình Thạnh, TP HCM.
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	08.37503042-106
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Hành chính
Quá trình công tác:	

Thời gian	Nơi làm việc
1983-1985	Trưởng phòng KHKT Nông trường quốc doanh Thanh Niên – Kiên Giang
1985-1992	Phó Giám đốc Ban QLDA Viện lúa Đồng bằng Sông Cửu Long – Cần Thơ
1992-1995	Trưởng phòng KHKT Xí nghiệp xây dựng số I – Công ty Xây dựng Miền Tây – Bộ Xây Dựng

Thời gian	Nơi làm việc
1995-1998	Giám đốc điều hành Công trình Xi măng Sao Mai – Cát Lái, Tp.HCM; Giám đốc Chi nhánh Công ty Xây dựng Miền Tây tại Tp.HCM
1998-2002	Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số I – Phó Giám đốc Công ty Xây dựng Miền Tây – Bộ Xây Dựng
2002-6/2003	Phó phòng KHKT Tổng Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)
6/2003-2005	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng Dầu Khí, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH B.O.T An Sương An Lạc
2005-2007	Tổng Giám đốc Công ty TNHH B.O.T An Sương An Lạc
2008 đến nay	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng IDICO:

- Giám Đốc Công ty
- Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu sản xuất gia công và bao bì

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 3.742.380 cổ phần
+ Cá nhân: 10.000 cổ phần

Ông Lê Quốc Đạt – Phó Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 26/12/1978
 Nơi sinh: ấp Hồi Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
 Quê quán: ấp Hồi Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 025077601
 Cấp ngày: 11/4/2009 Nơi cấp: CA TP.HCM
 Địa chỉ thường trú: 293 đường Tân Sơn Nhì, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, Tp.HCM
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-110
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ 3/2001 đến 12/2002	Công ty Xây dựng Công trình giao thông 677 – Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 6 – Bộ GTVT
Từ 2/2002 đến 12/2007	Công ty TNHH B.O.T An Suong An Lạc
Từ 1/2008 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 0 cổ phần
+ Cá nhân: 1.000 cổ phần

Ông Bùi Văn Dân - Phó Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 07/02/1968
 Nơi sinh: Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.
 Quê quán: Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 321448805
 Cấp ngày: 26/08/2010 Nơi cấp: CA Bến Tre.
 Địa chỉ thường trú: 64/3 Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-109
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ 7/1993 đến 3/1997	Công ty Xây dựng Số 8
Từ 4/1977 đến 11/2007	Phân viện KHCN – GTVT Phía Nam
Từ 02/2008 đến 02/2009	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hưng Phước
Từ 03/2009 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 0 cổ phần
+ Cá nhân: 0 cổ phần

Ông Nguyễn Văn Thọ - Kế toán trưởng

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 28/04/1970
 Nơi sinh: Hòa Bình, Kiến Xương, Thái Bình

Quê quán: Hòa Bình, Kiến Xương, Thái Bình
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 151029270
 Cấp ngày: 29/01/2004 Nơi cấp: CA. Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: A 144 tổ 30, KP5 Bửu Long, Biên Hòa Đồng Nai
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0837503042-104
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
1999-2000	Công ty Bảo Việt Thái Bình
2002-2005	Công ty XNK Ngũ Cốc
2006	HTX vận tải Thành Đạt
2007	Công ty TNHH B.O.T An Sương An Lạc
2008-nay	Cty CP đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 0 cổ phần
 + Cá nhân: 11.500 cổ phần

Tính đến 31/12/2012, tổng số lao động là 286 người. Lao động trong danh sách đơn vị quản lý là 173 người (Nữ 53 người). Trong đó:

Trên đại học : 02 người
 Đại học : 36 người
 Cao đẳng, Trung cấp : 18 người
 Công nhân kỹ thuật, Lái xe : 104 người
 Lao động phổ thông : 126 người

Nhìn chung với số lượng nhân sự hiện tại đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty.

Năm 2012 Công ty đã tuyển dụng thêm 03 cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý khác bổ sung cho các phòng ban nghiệp vụ, công trường để đáp ứng nhu cầu SXKD trước mắt cũng như lâu dài. Công tác nâng cao nghiệp vụ cũng được đặc biệt quan tâm, có 35 lượt cán bộ được cử đi học để nâng cao trình độ với các chứng chỉ về lĩnh vực kiểm tra chất lượng công trình, đánh giá dự án đầu tư, hướng dẫn điều chỉnh giá, pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, bồi dưỡng lý luận chính trị Đảng.

3. Tình hình đầu tư dự án:

3.1 Dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc

* Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc.

Sau khi tổ chức khởi công Dự án vào ngày 23/2/2012; Công ty IDICO-IDI đã phối hợp với tư vấn thiết kế, Nhà thầu thi công, tư vấn giám sát.... nhanh chóng triển khai các công tác quan trọng trước khi tiến hành thi công như: Triển khai Phương án tổ chức, đảm bảo giao thông, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành di dời các công trình ngầm, nổi nằm trong mặt bằng thi công của dự án, hoàn chỉnh đề cương Tư vấn giám sát, hoàn chỉnh Tiến độ thi công chi tiết... và dự án đã chính thức triển khai thi công từ tháng 4 năm 2012.

Việc tổ chức triển khai dự án trên tinh thần: đảm bảo tiến độ cam kết với thành phố, đảm bảo an toàn, chất lượng, vệ sinh môi trường, đồng thời với việc điều chỉnh kế hoạch và tiến độ thi công, phù hợp với tình hình biến động lãi suất vốn vay và vốn đối ứng... nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

* Tình hình triển khai dự án đến nay:

a. Nút giao thông khác mức tại điểm giao cắt giữa QL1A – TL10

*** Tình hình thi công:**

Nút giao thông khác mức tại điểm giao cắt QL1A – TL10, phần cầu vượt được phân chia thành hai đơn nguyên bên phải và bên trái (theo hướng An Suông đi An Lạc).

Đơn nguyên cầu bên phải được thi công kể từ tháng 4/2012 đến ngày 20/01/2013 đã hoàn thành và cho thông xe.

Đơn nguyên cầu bên trái được thi công kể từ tháng 22/2/2013 và dự kiến hoàn thành thông xe vào ngày 02/9/2013.

*** Giá trị thực hiện:**

- Giá trị thực hiện tạm tính: đạt 52.79% tổng giá trị hợp đồng xây lắp.
- Giá trị tạm ứng và thanh toán: Đạt 89,31% giá trị thực hiện.

b. Nút giao thông khác mức tại điểm giao cắt giữa QL1A – TL10B

*** Tình hình thi công:**

Nút giao thông khác mức tại điểm giao cắt QL1A – TL10B được thi công kể từ tháng 5/2012 đến cuối năm 2012 đã hoàn thành 02 mố, 10 trụ và lao lắp dầm được 08/11 nhịp.

Cùng với cầu vượt, hai đường đầu cầu đã thi công xong tường chắn, sàn giảm tải. Đang thi công lớp CPDD đường đầu cầu.

Dự kiến thông xe vào ngày 15/8/2013.

*** Giá trị thực hiện:**

- Giá trị thực hiện tạm tính: đạt 67.97% tổng giá trị hợp đồng xây lắp.
- Giá trị tạm ứng và thanh toán: Đạt 87,65% giá trị thực hiện.

c. Tình hình giải ngân và các cam kết theo hợp đồng tín dụng:

- Tổng giá trị Hợp đồng tín dụng: 630.469.000.000 đồng
- Đã giải ngân năm 2012: 219.117.218.561 đồng
(bằng 34,75% tổng giá trị hợp đồng)

3.2 Dự án Đường song hành Hà Huy Giáp:

Hồ sơ Dự án đã xong, Sở GTVT đang xem xét thẩm định dự án để trình UBND thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

Trong năm 2012, đơn vị chỉ thực hiện việc đàm phán với thành phố về phương thức thực hiện việc thu hồi vốn đầu tư, tìm kiếm, chọn đối tác liên doanh liên kết thành lập Công ty quản lý dự án để chuẩn bị tiến hành việc hoàn chỉnh thủ tục đầu tư theo qui định. Công việc chỉ tiếp tục triển khai khi xét thấy dự án có hiệu quả.

3.3 Dự án Khu dân cư phường 6 thành phố Tân An, tỉnh Long An:

- Phối hợp cùng Công ty IDICO-LINCO tiếp tục xem xét, rà soát lại kế hoạch, tiến độ đầu tư phù hợp với tình hình thị trường, quản lý giám sát xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tìm kiếm nhà đầu tư thứ cấp để có vốn thực hiện dự án.

- Thi công phần hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và đã bàn giao đất cho các hộ tái định cư.

- Tổng mức đầu tư của dự án: 724 tỷ đồng;

- Công ty IDICO-IDI đã góp vốn đến thời điểm hiện tại: 17,9 tỷ đồng;

- Giá trị xây lắp của dự án đến nay: khoảng 60 tỷ đồng;

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	506.574.206.023	685.846.245.125	35,4%
Doanh thu thuần	164.320.625.458	155.108.447.516	-5,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46.703.170.167	41.740.015.205	-10,6%
Lợi nhuận khác	117.006.790	241.795.768	106,7%
Lợi nhuận trước thuế	46.820.176.957	41.981.810.973	-10,3%
Lợi nhuận sau thuế	45.599.653.169	39.883.906.082	-12,5%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,73	1,13	
Hệ số thanh toán nhanh:	1,72	1,09	
Hệ số nợ/Tổng tài sản	39,7%	55,3%	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	65,7%	123,7%	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	32,4%	22,6%	
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	27,8%	25,7%	
Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	14,9%	13,0%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,0%	5,8%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT Thuần	28,4%	26,9%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành là 24.949.200 cổ phần, toàn bộ là cổ phần tự do chuyển nhượng

b. Cơ cấu cổ đông: tại ngày 22/03/2013, cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	249.208.200.000	99,9	283.800.000	0.1	249.492.000.000	100
Cổ đông Nhà nước	143.457.900.000	57,5	0	0	143.457.900.000	57,5
Cổ đông sáng lập	168.407.100.000	67,5	0	0	168.407.100.000	67,5
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	193.356.300.000	77,5	0	0	193.356.300.000	77,5
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	6.237.300.000	2,5	0	0	6.237.300.000	2,5
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	49.561.500.000	19,9	336.900.000	0.1	49.898.400.000	20,0
Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
	Tổng số lượng cổ phiếu	24.949.200	100	615	10	605
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	19.335.630	77,5	5	5	0
	- Trong nước	19.335.630	77,5	5	5	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	27.600	0,1	4	4	0
	- Trong nước	10	0,0	1	1	0
	- Nước ngoài	27.590	0,1	3	3	0
3	Cổ đông khác	5.585.970	22,4	606	1	605
	- Trong nước	5.579.870	22,4	604	1	603
	- Nước ngoài	6.100	0,0	2	0	2
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu
1	2	3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt	0	17.716.990	17.716.990	71,01%
1. Hội đồng quản trị	0	16.900.760	16.900.760	67,74%
Trong đó:				
Nước ngoài	0	-	-	0,00%
Trong nước	0	16.900.760	16.900.760	67,74%
2. Ban Giám đốc	0	11.000	11.000	0,04%
3. Ban kiểm soát	0	793.730	793.730	3,18%

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

4. Kế toán trưởng- Người được ủy quyền CBT	0	11.500	11.500	0,05%
II. Cổ phiếu quỹ	0	-	-	0,00%
III. Công đoàn Công ty	0	-	-	0,00%
IV. Cổ đông khác	0	5.429.700	5.429.700	21,76%
1. Trong nước	0	7.198.520	7.198.520	28,85%
1.1 Cá nhân	0	4.703.590	4.703.590	18,85%
1.2 Tổ chức	0	2.494.930	2.494.930	10,00%
- Trong đó Nhà nước:	0	-	-	0,00%
2. Nước ngoài	0	33.690	33.690	0,13%
2.1 Cá nhân	0	6.100	6.100	0,02%
2.2 Tổ chức	0	27.590	27.590	0,11%
CỘNG:	0	24.949.200	24.949.200	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN & CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)					
1	TCT Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam-TNHH Một Thành Viên	0302177966	Số 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP. HCM	8.732.220	35,0%
2	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 6 - TNHH Một thành viên	0300487137	127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	3.118.650	12,5%
3	CTy CP Đầu tư Phát triển Nhà & Đô thị IDICO	3600486108	KCN Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	2.494.920	10,0%
4	Công ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị & KCN IDICO	4704000125	Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch I- Nhơn Trạch - Đồng Nai	2.494.920	10,0%
5	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng dầu khí IDICO	3500101298	Số 326, Nguyễn An Ninh, Phường 7, TP Vũng Tàu	2.494.920	10,0%
Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)					
6	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	CS9483	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	21.340	0,09%
7	IWAI COSMO SECURITIES CO., LTD	CA2539	1-8-12 Imabashi, CHuo-ku, Osaka-city, Osaka-ku, Japan	5.940	0,02%
	SBI SECURITIES CO.,LTD.	CA4878	6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	310	0,00%
8	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh	92/GCNTVLK	198 PHAN XÍCH LONG, P2, Q.PHÚ NHUẬN, TP.HCM	10	0,00%
TỔNG CỘNG:				19.363.230	77.61

DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ THÀNH VIÊN CHỦ CHỐT, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Loại cổ đông	S T T	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
HĐQT	Cổ phần tổ chức					
	1	TCT Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam-TNHH Một Thành Viên. Người đại diện: - Nguyễn Văn Thúy- Chủ tịch HĐQT - Nguyễn Hồng Ninh – TVHĐQT, GD	0 0 0	8.732.220 4.989.840 3.742.380	8.732.220 4.989.840 3.742.380	35% 20% 15%
	2	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 6 - TNHH Một thành viên Người đại diện: - Lê Thị Thoa-TVHĐQT - Phạm Quốc Tân	0 0 0	3.118.650 2.665.537 453.113	3.118.650 2.665.537 453.113	12,5% 10,7% 1,8%
	3	CTy CP Đầu tư Phát triển Nhà & Đô thị IDICO Người Đại diện: Trần Thúy Hường – TVHĐQT		2.494.920	2.494.920	10%
	4	Công ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị & KCN IDICO Người đại diện: Phan Văn Quang - TVHĐQT		2.494.920	2.494.920	10%
	Cổ phần cá nhân					
	1	Nguyễn Văn Thúy- Chủ tịch HĐQT	0	40.050	40.050	0,16%
	2	Trần Thúy Hường - TVHĐQT	0	20.000	20.000	0,08%
	1	Nguyễn Hồng Ninh - GD	0	10.000	10.000	0,04%
	2	Lê Quốc Đạt - PGĐ	0	1.000	1.000	0,00%
BKS	Cổ phần tổ chức					
	1	Công ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị & KCN IDICO Người đại diện: TRẦN THIÊN THÀNH Người giới thiệu tham gia BKS: Nguyễn Công Minh - Trưởng BKS	0	623.730	623.730	2.5%
	Cổ phần cá nhân					
	1	Nguyễn Công Minh – Trưởng BKS	0	170.000	170.000	0,68%
KTĐ - Người được ủy quyền CBTT	1	Nguyễn Văn Thọ - Kế toán trưởng, Người được ủy quyền CBTT	0	11.500	11.500	0.05%
Tổng cộng			0	17.716.990	17.716.990	71,0%

Hiện tại công ty chưa tiến hành giao dịch cổ phiếu quỹ và phát hành chứng khoán khác

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

A. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2012

1. Đặc điểm tình hình.

Năm 2012 cả nước vẫn tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ với nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện các biện pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội và phong trào thực hành tiết kiệm; Đây là một năm có nhiều biến động của nền kinh tế, đặc biệt đối với các doanh nghiệp trong nước, là giai đoạn cộng đồng doanh nghiệp gặp nhiều thử thách và khó khăn trong công tác ổn định việc làm và đời sống cho người lao động, duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển trong tương lai.

Nhận định và đánh giá được các khó khăn, trở ngại đang và sẽ phải đối phó, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp để xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình và năng lực thực tế của đơn vị. Ngoài công tác thu phí đường bộ hoàn vốn cho dự án BOT An Suối An Lạc, CBCNV Công ty đã có nhiều nỗ lực, tích cực trong công việc tìm kiếm thêm công ăn việc làm và mở rộng hoạt động trong các lĩnh vực và ngành nghề khác, nhất là lĩnh vực đầu tư các dự án, thi công xây lắp các công trình, tư vấn về công nghệ thu phí... Công ty đã chọn lĩnh vực đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các dự án giao thông, đô thị với qui mô phù hợp là mục tiêu lâu dài, trong đó có cả việc góp vốn, liên doanh, liên kết với các đối tác tiềm năng để đầu tư, khai thác các dự án. Công ty đã rà soát, cắt giảm chi tiêu, tập trung vốn cho dự án quan trọng, cấp bách, rà soát sắp xếp lại nhân sự trong từng bộ phận để nâng cao hiệu quả công việc. Song song đó là tham gia đấu thầu, nhận thầu các công trình nếu xét thấy có lãi và chủ đầu tư có đủ vốn thanh toán theo tiến độ thi công.

2. Thuận lợi và khó khăn, vướng mắc:

2.1 Thuận lợi:

Năm 2012, Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời sâu sát của các cổ đông lớn như Tổng Công ty IDICO; CIENCO6 và các cổ đông khác trong quá trình triển khai các mặt hoạt động, đồng thời đơn vị luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên và hỗ trợ kịp thời của các Cơ quan ban ngành, Trung ương và địa phương.

Có sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty và người lao động về định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh, sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp.... tạo thành một sức mạnh tập thể, khắc phục được nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực, quyết liệt trong việc triển khai công tác sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện dự án đầu tư.

Lãnh đạo, các Sở Ban ngành thành phố đã tạo mọi điều kiện thuận lợi trong quá trình Công ty khai thác thu hồi vốn đầu tư giai đoạn 1 và triển khai đầu tư giai đoạn 2 của dự án BOT Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Suối – An Lạc.

Mặt bằng lãi suất đang có xu hướng giảm so với giai đoạn đàm phán ký kết hợp đồng BOT.

Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty có trình độ chuyên môn, có phương pháp tổ chức quản lý sản xuất hợp lý, CBCNV tích cực trong công việc.

2.2. Khó khăn, vướng mắc :

- Kinh phí sử dụng cho công tác duy tu, bảo dưỡng các hạng mục công trình thuộc dự án BOT An Sương – An Lạc tăng so với các năm trước, do đến kỳ phải trung tu theo qui định.

- Do việc thắt chặt đầu tư công nên các công trình thi công vốn ngân sách chậm được giải ngân vốn dẫn đến tiến độ thi công chậm, tăng chi phí quản lý.

- Các chính sách, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản vẫn còn nhiều bất cập gây khó khăn cho Nhà đầu tư nhất là đối với dự án đơn vị đang tiến hành hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư.

- Mặt bằng lãi suất cho vay để đầu tư các dự án tuy có xu hướng giảm nhưng vẫn đang còn cao và khó tiếp cận.

3. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

3.1. Công tác thu phí đường bộ :

Trong nửa đầu năm 2012, doanh thu thu phí trạm An Sương - An Lạc có xu hướng giảm sút nhiều so với cùng kỳ và theo kế hoạch đề ra. Công ty đã xác định và tìm ra nguyên nhân ngoài việc các tuyến đường như: Đại lộ Đông Tây, Cầu Phú Mỹ, các đường nhánh nối từ Quốc lộ 1A và các khu dân cư đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đã chia sẻ lưu lượng phương tiện đi trên tuyến Quốc lộ 1A, bên cạnh đó là do các phương tiện đã sử dụng tuyến đường nhánh mới hình thành trong các Khu công nghiệp dọc tuyến để tránh trạm. Đơn vị đã nỗ lực làm việc với Bộ GTVT, Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan hữu quan... để vận động xin lắp đặt Trạm thu phí phụ tại giao lộ Quốc lộ 1A - Đường số 7 (KCN Vĩnh Lộc) và đường M1 (KCN Tân Bình).

Ngày 23/5/2012 UBND Tp. Hồ Chí Minh đã có văn bản số 2368/UBND-ĐTMT về phương án thiết lập Trạm thu phí phụ thuộc dự án BOT An Sương – An Lạc, nội dung văn bản thống nhất chủ trương cho IDICO-IDI lắp đặt Trạm thu phí phụ tại giao lộ Quốc lộ 1A - Đường số 7 (KCN Vĩnh Lộc) và đường M1 (KCN Tân Bình), kể từ ngày 07/8/2012 Trạm thu phí phụ đường số 7 và đường M1 đi vào hoạt động đã cải thiện được tình hình giảm sút doanh thu góp phần vào việc đơn vị hoàn thành kế hoạch về doanh thu thu phí năm 2012.

Ngoài ra, để sắp xếp lại hoạt động của Trạm thu phí theo hướng tinh gọn, giảm chi phí vận hành, nâng cao thu nhập cho người lao động; Từ tháng 7/2012 Công ty đã chuyển đổi chế độ làm việc của bộ phận thu phí từ “3 ca 4 kíp” sang “3 ca 3 kíp”. Qua đó đã giảm được số lượng công nhân trực tiếp thu phí đã đạt được hiệu quả về nhiều mặt như chi phí quản lý giảm, bộ máy quản lý tinh gọn, người lao động phấn khởi hăng say làm việc do tăng năng suất lao động, thu nhập được cải thiện.

3.2. Công tác xây lắp:

Với mục tiêu thực hiện: đa dạng hóa ngành nghề, góp phần gia tăng lợi nhuận trong SXKD và việc làm cho Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI, duy trì thị trường xây lắp tại các địa bàn truyền thống đã được Công ty IDICO-IDI xây dựng và thực hiện

mấy năm qua, nhằm xây dựng lực lượng xây lắp đủ mạnh để triển khai các dự án có qui mô ngày càng lớn.

Năm 2012 doanh thu trong công tác xây lắp chiếm gần 30% tổng doanh thu của đơn vị.

** Công trình xây lắp bên ngoài:*

Công ty đã trúng thầu dự án Trường THPT Vĩnh Viễn (nay là Trường THPT Tây Đô) tỉnh Hậu Giang, với tổng giá trị các gói thầu: 23,5 tỷ đồng.

Để đảm bảo hiệu quả của gói thầu, Công ty chủ động triển khai thi công theo tiến độ cấp vốn của Chủ đầu tư, tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và quản lý chặt chẽ giá thành công trình. Giá trị thi công xây lắp đến hết năm 2012 của gói thầu đạt 30% giá trị hợp đồng.

** Thi công xây dựng một số hạng mục thuộc Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc:*

Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc: thực hiện giá trị xây lắp năm 2012 đạt 55,707 tỷ đồng, đạt 46,2% giá trị hợp đồng.

** Thi công duy tu, sửa chữa một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc:*

Công tác duy tu, sửa chữa các hạng mục thuộc Dự án BOT An Sương – An Lạc (như công tác sửa chữa hư hỏng mặt đường, biển báo, dải phân cách, tầm đan, lưới chắn rác, chăm sóc cây xanh, vệ sinh trên tuyến v.v...) được Công ty triển khai theo phương thức tự thực hiện để tiết giảm được chi phí.

3.3. Các dự án đầu tư :

3.3.1 Dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc

* Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc.

Sau khi tổ chức khởi công Dự án vào ngày 23/2/2012; Công ty IDICO-IDI đã phối hợp với tư vấn thiết kế, Nhà thầu thi công, tư vấn giám sát.... nhanh chóng triển khai các công tác quan trọng trước khi tiến hành thi công như: Triển khai Phương án tổ chức, đảm bảo giao thông, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành di dời các công trình ngầm, nổi nằm trong mặt bằng thi công của dự án, hoàn chỉnh đề cương Tư vấn giám sát, hoàn chỉnh Tiến độ thi công chi tiết... và dự án đã chính thức triển khai thi công từ tháng 4 năm 2012.

Việc tổ chức triển khai dự án trên tinh thần: đảm bảo tiến độ cam kết với thành phố, đảm bảo an toàn, chất lượng, vệ sinh môi trường, đồng thời với việc điều chỉnh kế hoạch và tiến độ thi công, phù hợp với tình hình biến động lãi suất vốn vay và vốn đối ứng... nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

** Tình hình triển khai dự án đến nay:*

a. Nút giao thông khác mức tại điểm giao cắt giữa QL1A – TL10

** Tình hình thi công:*

Nút giao thông khác mức tại điểm giao cắt QL1A – TL10, phần cầu vượt được phân chia thành hai đơn nguyên bên phải và bên trái (theo hướng An Sương đi An Lạc).

Đơn nguyên cầu bên phải được thi công kể từ tháng 4/2012 đến ngày 20/01/2013 đã hoàn thành và cho thông xe.

Đơn nguyên cầu bên trái được thi công kể từ tháng 22/2/2013 và dự kiến hoàn thành thông xe vào ngày 02/9/2013.

*** Giá trị thực hiện:**

- Giá trị thực hiện tạm tính: đạt 52.79% tổng giá trị hợp đồng xây lắp.
- Giá trị tạm ứng và thanh toán: Đạt 89,31% giá trị thực hiện.

b. Nút giao thông khác mức tại điểm giao cắt giữa QL1A – TL10B

*** Tình hình thi công:**

Nút giao thông khác mức tại điểm giao cắt QL1A – TL10B được thi công kể từ tháng 5/2012 đến cuối năm 2012 đã hoàn thành 02 mố, 10 trụ và lao lắp dầm được 08/11 nhịp.

Cùng với cầu vượt, hai đường đầu cầu đã thi công xong tường chắn, sàn giảm tải. Đang thi công lớp CPDD đường đầu cầu.

Dự kiến thông xe vào ngày 15/8/2013.

*** Giá trị thực hiện:**

- Giá trị thực hiện tạm tính: đạt 67.97% tổng giá trị hợp đồng xây lắp.
- Giá trị tạm ứng và thanh toán: Đạt 87,65% giá trị thực hiện.

c. Tình hình giải ngân và các cam kết theo hợp đồng tín dụng:

- Tổng giá trị Hợp đồng tín dụng: 630.469.000.000 đồng
- Đã giải ngân năm 2012: 219.117.218.561 đồng
(bằng 34,75% tổng giá trị hợp đồng)

3.3.2 Dự án Đường song hành Hà Huy Giáp:

Hồ sơ Dự án đã xong, Sở GTVT đang xem xét thẩm định dự án để trình UBND thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

Trong năm 2012, đơn vị chỉ thực hiện việc đàm phán với thành phố về phương thức thực hiện việc thu hồi vốn đầu tư, tìm kiếm, chọn đối tác liên doanh liên kết thành lập Công ty quản lý dự án để chuẩn bị tiến hành việc hoàn chỉnh thủ tục đầu tư theo qui định. Công việc chỉ tiếp tục triển khai khi xét thấy dự án có hiệu quả.

3.3.3 Dự án Khu dân cư phường 6 thành phố Tân An, tỉnh Long An:

- Phối hợp cùng Công ty IDICO-LINCO tiếp tục xem xét, rà soát lại kế hoạch, tiến độ đầu tư phù hợp với tình hình thị trường, quản lý giám sát xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tìm kiếm nhà đầu tư thứ cấp để có vốn thực hiện dự án.

- Thi công phần hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và đã bàn giao đất cho các hộ tái định cư.

- Tổng mức đầu tư của dự án: 724 tỷ đồng;
- Công ty IDICO-IDI đã góp vốn đến thời điểm hiện tại: 17,9 tỷ đồng;
- Giá trị xây lắp của dự án đến nay: khoảng 60 tỷ đồng;

3.4. Tình hình tài chính doanh nghiệp:

Bước vào năm 2012, Công ty gặp khó khăn trong việc cân đối nguồn thu, chi tài chính do ngoài việc phải dồn nguồn thu để trả nợ gốc (còn 189,20 tỷ đồng) cho khoản vay đầu tư dự án BOTASAL với mức 33 tỷ đồng /quí và tiền lãi vay. Đơn vị còn phải cân đối để có nguồn đối ứng vốn đầu tư (15% tổng mức) cho dự án 2 cầu vượt mới được khởi công (52,8 tỷ đồng năm 2012); Trả cổ tức 37,5 tỷ đồng....Trước tình hình trên, Quý II/2012 Công ty đã làm việc với các Ngân hàng đồng tài trợ để cơ cấu lại lịch

trả nợ và đã được các ngân hàng ủng hộ; kết quả mỗi Quý đơn vị chỉ phải trả nợ gốc 18 tỷ đồng gốc và 6,6 tỷ đồng lãi. Vì vậy Công ty đã cân đối được dòng tiền phục vụ SXKD và đầu tư dự án mới trong năm tài chính 2012.

3.5. Vấn đề góp vốn liên doanh của Công ty.

- Góp vốn đầu tư xây dựng Dự án Khu dân cư phường 6 thành phố Tân An tỉnh Long An do Công ty IDICO-LINCO làm chủ đầu tư với tỷ lệ góp 30% tổng mức đầu tư. Đến hết năm 2012, giá trị góp vốn đạt 17,930 tỷ đồng.

- Đầu tư tài chính vào CTCP XNK Sản xuất Gia công và Bao bì (Công ty Packsimex) với giá trị 23,482 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 29% vốn điều lệ, cổ tức năm 2012 đạt mức 20%.

3.6. Vấn đề tăng vốn điều lệ, điều chỉnh vốn nhà nước trong Công ty.

Để đáp ứng nguồn vốn đầu tư vào các dự án trong năm 2013 và các năm tiếp theo Công ty đang nghiên cứu, xây dựng phương án tài chính phù hợp. Thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ khi có nhu cầu đầu tư vào dự án xét thấy hiệu quả.

3.7. Công tác nhân sự:

Tính đến 31/12/2012, tổng số lao động là 286 người. Lao động trong danh sách đơn vị quản lý là 173 người (*Nữ 53 người*). Trong đó:

Trên đại học	: 02 người
Đại học	: 36 người
Cao đẳng, Trung cấp	: 18 người
Công nhân kỹ thuật, Lái xe	: 104 người
Lao động phổ thông	: 126 người

Nhìn chung với số lượng nhân sự hiện tại đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty.

Năm 2012 Công ty đã tuyển dụng thêm 03 cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý khác bổ sung cho các phòng ban nghiệp vụ, công trường để đáp ứng nhu cầu SXKD trước mắt cũng như lâu dài. Công tác nâng cao nghiệp vụ cũng được đặc biệt quan tâm, có 35 lượt cán bộ được cử đi học để nâng cao trình độ với các chứng chỉ về lĩnh vực kiểm tra chất lượng công trình, đánh giá dự án đầu tư, hướng dẫn điều chỉnh giá, pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, bồi dưỡng lý luận chính trị Đảng.

3.8. Công tác khác :

- Luôn phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp nhằm tập trung sức mạnh đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể. Thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở.

- Tham gia tốt phong trào giữ gìn, dọn vệ sinh nơi công sở và tuyến đường Quốc lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc.

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Đảng - Nhà nước và lối sống văn minh lịch sự cho mọi thành viên của Công ty và người dân khu vực.

- Luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong đơn vị;

4. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã thực hiện năm 2012 :

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	% Thực hiện /kế hoạch
I	Tổng Doanh thu	195.083	200.373	101,67%
1	DT bán hàng và CCDV	154.621	155.108	100,30%
2	DT nội bộ	38.062	42.157	110,76%
3	DT tài chính và DT khác	2.400	3.108	129,50%
II	Lợi nhuận trước thuế	41,600	41,981	100,90%
III	Lợi nhuận sau thuế	40,884	39,883	97,55%
IV	Đầu tư các dự án	184.500	211.471	114,6%

5. Đánh giá kết quả đạt được:

Trong năm 2012, mặt dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với tập thể đoàn kết, đội ngũ cán bộ nhiệt tình, có kinh nghiệm và sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Công ty IDICO-IDI đã đạt được các kết quả đáng khích lệ trên.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

1. Đặc điểm tình hình :

Năm 2013, nền kinh tế trong nước và thế giới được dự báo vẫn đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro, vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn và thách thức không dễ vượt qua.

Nhận thức được điều này, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 theo hướng ổn định, nhạy bén, linh hoạt, giảm chi phí quản lý, hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra.

2. Mục tiêu và kế hoạch triển khai:

Trước tình hình trên, Ban điều hành Công ty xác định mục tiêu chiến lược là tập trung triển khai thi công hoàn thành Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc, sắp xếp lại danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, chỉ tập trung đầu tư các dự án xét thấy có hiệu quả. Bên cạnh đó phải duy trì kiểm tra, kiểm soát công tác thu phí dự án BOT An Sương An Lạc, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, quản lý giá thành thi công xây lắp hiệu quả và thực hành tiết kiệm trên tất cả các mặt hoạt động.

2.2.1. Công tác thu phí:

Tăng cường công tác quản lý Trạm thu phí đạt hiệu quả với chi phí quản lý thấp nhất, tiếp thị thực hiện chuyển giao công nghệ, tư vấn công tác thu phí, nhận dạng biển

số xe, tiếp tục sản xuất và cung ứng thanh BARRIE cho các trạm thu phí khác. Nghiên cứu các công nghệ thu phí mới, hiện đại, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

2.2.2. Công tác xây lắp:

- Thực hiện dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc: Xí nghiệp Xây dựng IDICO-IDI kết hợp với Ban điều hành dự án đơn đốc các đội thi công thực hiện đúng tiến độ thi công, chú ý công tác thu hồi vốn; Tăng cường công tác quản lý giá và biện pháp thi công nhằm giảm giá thành xây lắp.

- Gói thầu Trường THPT Tây Đô, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang: Làm việc với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trường học - Sở GDĐT tỉnh Hậu Giang về việc thi công theo tiến độ cấp vốn của Chủ đầu tư, đảm bảo thực hiện nội dung hợp đồng thi công đã ký kết, thu hồi đủ nguồn vốn đã thi công gói thầu 16 phòng học lầu kiên cố của hợp đồng. Tăng cường công tác quản lý giá thành xây lắp.

2.2.3. Công tác đấu thầu xây dựng:

Tham gia đấu thầu, nhận thầu các gói thầu xây dựng phù hợp với năng lực của Công ty, đảm bảo hiệu quả và có lợi nhuận, nhất là các gói thầu tại thị trường truyền thống.

2.2.4. Công tác đầu tư phát triển:

- Tăng cường công tác quản lý dự án, đảm bảo công tác đầu tư được thực hiện đúng qui định hiện hành; Việc đầu tư mới (nếu có) chỉ thực hiện khi hội đủ các yếu tố về hiệu quả, đầu vào, đầu ra và phù hợp với năng lực của đơn vị.

- Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc: Tổ chức triển khai xây dựng đảm bảo tiến độ cam kết với thành phố, đảm bảo an toàn và chất lượng, đồng thời với việc điều chỉnh kế hoạch và biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với tình hình biến động lãi suất vốn vay và nguồn vốn đối ứng... nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Dự án Khu dân cư P.6 thành phố Tân An, tỉnh Long An: Phối hợp cùng Công ty IDICO-LINCO tiếp tục xem xét, rà soát lại kế hoạch, tiến độ đầu tư phù hợp với tình hình thị trường, quản lý giám sát xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tìm kiếm nhà đầu tư thứ cấp để có vốn thực hiện dự án.

- Dự án Hà Huy Giáp:

Đàm phán với thành phố về phương thức và biện pháp thực hiện việc thu hồi vốn đầu tư để chuẩn bị tiến hành việc hoàn chỉnh thủ tục đầu tư theo qui định. Công việc chỉ tiếp tục triển khai khi xét thấy dự án có hiệu quả.

2.2.5. Công tác tài chính:

- Tích cực tìm biện pháp tốt nhất để chủ động về tài chính, cân đối nguồn tiền từ thu phí và các nguồn thu khác đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng tài trợ vốn của các dự án đã đầu tư, đối ứng vốn cho các dự án đang đầu tư, đồng thời tăng cường sử dụng vốn vay lưu động phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của đơn vị.

- Làm việc với các ngân hàng để đảm bảo giải ngân đủ vốn phục vụ cho các dự án đang đầu tư, ưu tiên Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, tập trung thu hồi nhanh giá trị khối lượng hoàn thành các công trình xây lắp.

3. Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2013:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Kế hoạch năm 2013/TH 2012
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng giá trị SXKD	230.636	231.500	100,4%
1	Giá trị xây lắp	64.316	70.000	108,8%
2	Giá trị thu phí	166.320	161.500	97,1%
II	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	200.373	201.000	100,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	41.981	36.842	87,76%
III	Tổng giá trị đầu tư	211.471	358.380	169,67%
IV	Cổ tức	10%	10-12%	

4. Kế hoạch tài chính năm 2013

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	KH thu	KH chi
I	Tiền gửi ngân hàng và tồn quỹ TM đầu kỳ	2.113	
II	Kế hoạch thu vốn	552.469	
	Thu phí	161.500	
	Xây lắp	46.064	
	Thu nhập tài chính (lãi tiền gửi, cổ tức được chia..)	1.500	
4	Tiền vay dài hạn ngân hàng	305.267	
5	Thu khác	400	
6	Tiền dự kiến vay lưu động và huy động từ nguồn khác	37.737	
III	Kế hoạch chi		554.582
1	Trả nợ gốc và lãi Ngân hàng		88.592
	+ Nợ gốc dự án BOTASAL		70.000

STT	Nội dung	KH thu	KH chi
	+ <i>Nợ gốc vay lưu động ngắn hạn</i>		2.850
	+ <i>Trả lãi dự án BOTASAL</i>		13.922
	+ <i>Trả lãi vay lưu động ngắn hạn</i>		1.820
2	Nộp thuế TNDN		1.884
3	Chi phí vận hành (CPQL, CPBH)		29.245
4	Chi vật tư, nhân công, máy thi công xây lắp, CP chung		44.030
5	Chi đầu tư các dự án		359.138
	+ <i>Thanh toán khối lượng</i>		305.764
	+ <i>Lãi vốn vay đầu tư dự án</i>		53.374
6	Chi cổ tức		24.949
7	Các khoản chi khác		6.743
	+ <i>Sửa chữa vừa dự án BOTASAL</i>		5.443
	+ <i>Duy tu bảo dưỡng thường xuyên, chi khác</i>		1.300
	Cộng	554.582	554.582

5. Các giải pháp thực hiện :

Để thực hiện tốt các kế hoạch và chỉ tiêu nói trên, Công ty IDICO-IDI sẽ thực hiện một số biện pháp chủ yếu sau:

- Tích cực tìm biện pháp tốt nhất để chủ động về tài chính, cân đối nguồn tiền từ thu phí và các nguồn thu khác đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng tài trợ vốn của các dự án đã và đang đầu tư, đồng thời phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của đơn vị.

- Thường xuyên xem xét điều chỉnh các phương án tài chính linh hoạt cho phù hợp với từng thời kỳ, phù hợp với kế hoạch đầu tư, kinh doanh và cập nhật đánh giá hiệu quả tài chính của một số dự án sắp triển khai đầu tư trong năm 2013.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, tập trung thu hồi nhanh giá trị xây lắp thực hiện được.

- Trang bị thêm một số thiết bị thi công đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tiến độ, nhằm tích lũy tài sản cho đơn vị sau khi hoàn thành công việc, đủ năng lực tham gia công tác xây lắp các gói thầu có quy mô, kỹ thuật cao và phức tạp.

- Tập trung phát triển Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI thuộc Công ty để đáp ứng kế hoạch thi công, đồng thời quản lý kỹ thuật giá thành xây lắp.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thực hành tiết kiệm, chống thất thoát và quản lý chặt chẽ công tác thu phí tại Trạm An Sương - An Lạc. Nâng cao năng lực CBCNV trong công tác quản lý hành chính.
- Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế quản lý trong đơn vị.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

A. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH Ở CÔNG TY

1. Về công tác quản lý

1.1 Về tổ chức bộ máy:

Thời điểm 31/12/2012, cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty là: Ban điều hành (gồm Giám đốc điều hành, 2 Phó giám đốc, Kế toán trưởng), 3 phòng chức năng (gồm Phòng KH KT, Phòng TCKT và Văn phòng tổng hợp), 2 đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI và Trạm thu phí An Sương An Lạc.

1.2 Đánh giá về tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý:

- Cơ bản đủ số người để thực hiện chức trách nhiệm vụ quản lý, tham mưu giúp việc tại Công ty theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.
- Thực hiện đúng nguyên tắc theo quy chế làm việc giữa Hội đồng quản trị và bộ phận điều hành, phù hợp tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

2. Về tổ chức sản xuất và một số mặt quản lý chủ yếu:

2.1 Về tổ chức và quản lý lao động:

Năm qua, Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty có đủ năng lực và trình độ quản lý, năng động, quyết đoán, nhiệt tình, trách nhiệm cao, đã chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD và mọi mặt hoạt động khác của Công ty theo đúng định hướng phát triển, tuân thủ theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty và chấp hành nghiêm pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Với nhiệm vụ kế hoạch năm tới, yêu cầu đặt ra là rất nặng nề trong sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường, đòi hỏi các cán bộ quản lý nhất là Ban Giám đốc phải cố gắng nhiều hơn nữa trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, cho sự phát triển của Công ty.

2.2 Về thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật Nhà nước:

Trong năm, Công ty không xảy ra hiện tượng tham ô, tham nhũng nào; thực hiện tốt pháp luật nhà nước về ký kết hợp đồng lao động, nâng bậc lương, thực hiện các khoản thu – nộp NSNN cũng như chế độ BHXH, BHYT, BHTN, thuế ..., thực hiện chế độ quản lý tài chính theo đúng quy định nhà nước.

2.3. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 :

Qua kết quả kiểm toán của Công ty kiểm toán độc lập, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	% Thực hiện /kế hoạch
I	Tổng Doanh thu	195.083	200.373	101,67%
1	DT bán hàng và CCDV	154.621	155.108	100,30%
2	DT nội bộ	38.062	42.157	110,76%
3	DT tài chính và DT khác	2.400	3.108	129,50%
II	Lợi nhuận trước thuế	41.600	41.981	100,90%
III	Lợi nhuận sau thuế	40.884	39.883	97,55%
IV	Đầu tư các dự án	184.500	211.471	114,6%
V	Cổ tức (%)	13% ÷ 15 %	10%	

• **Đánh giá về kết quả tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2012:**

Năm 2012, do tình hình khó khăn về tài chính, lạm phát giá nguyên vật liệu giá xăng dầu tăng nên số lượng xe vận chuyển qua lại giảm do đó Doanh thu thu phí giảm so với cùng kỳ năm trước. Chi phí cho hoạt động tăng do thay đổi chính sách tiền lương, giá cả thị trường luôn biến động dẫn đến các chỉ tiêu tài chính đều giảm so với cùng kỳ năm trước.

Để có được những kết quả hoạt động kinh doanh có lãi, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động là sự cố gắng rất lớn của Ban điều hành. Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực, ý chí quyết tâm của Ban Giám đốc trong việc điều hành SXKD như: thu phí, đầu tư có hiệu quả, mở rộng hoạt động kinh doanh, việc triển khai các dự án đầu tư, hướng tới sự phát triển bền vững, hiệu quả.

B- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

HĐQT Công ty hoạt động theo chế độ tập thể trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Hiện tại, HĐQT Công ty có 05 thành viên được phân công nhiệm vụ và chức trách cụ thể. Tập thể HĐQT Công ty thể hiện sự đoàn kết nhất trí cao, những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được đưa ra bàn bạc tập thể và thể hiện bằng các Nghị quyết tại các kỳ họp hoặc qua Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản; trên cơ sở Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty triển khai thực hiện. Do vậy, các công việc của doanh nghiệp được quyết định đều mang tính thống nhất, phù hợp, sát thực, tạo điều kiện thuận lợi khi tổ chức triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả cao.

C – KẾT QUẢ GIÁM SÁT GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ

1. Về tư tưởng chính trị:

Tập thể Ban Giám đốc và cán bộ quản lý đã thể hiện được sự vững vàng về tư tưởng chính trị, quán triệt quan điểm, chủ trương định hướng của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Luôn tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Ban Giám đốc đã tập trung trí tuệ, tranh thủ ý kiến của các cổ đông lớn quy tụ mọi nguồn lực, bám sát các định hướng chiến lược và nhiệm vụ công tác năm, xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch. Chú trọng công tác chỉ đạo, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, đồng thời thường xuyên kiểm tra kiểm soát các đơn vị thực hiện nhiệm vụ kế hoạch. Xây dựng, củng cố sự đoàn kết nội bộ trong đơn vị, thực hiện đấu tranh phê bình - tự phê bình nghiêm túc, trên tinh thần giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

2. Về thực hiện nguyên tắc tổ chức và chỉ đạo điều hành:

Trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp, Ban giám đốc Công ty đã ban hành quy định chế độ làm việc và phân công nhiệm vụ của Giám đốc, các Phó giám đốc. Việc phân công nhiệm vụ và chế độ làm việc của Giám đốc, các Phó giám đốc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng kết hợp với lãnh đạo tập thể để chỉ đạo thống nhất mọi mặt hoạt động của Công ty, nhằm để tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân và phát huy tối đa quyền chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc Công ty.

Công ty đã xây dựng quy chế làm việc giữa Chi bộ, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, và các tổ chức đoàn thể. Đặc biệt Ban điều hành đã thực hiện tốt việc thống nhất ý kiến của những người đại diện phần vốn sở hữu của cổ đông lớn của Công ty, những quyết định quan trọng như định hướng kế hoạch, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ. Từng đồng chí đã phát huy được năng lực và thể hiện được tư duy, bản lĩnh lãnh đạo. Quy chế dân chủ đã được phát huy triệt để, mọi vấn đề trong doanh nghiệp đều được đưa ra bàn bạc trước khi quyết định phương án thực hiện một cách có chọn lọc. Vì vậy việc chỉ đạo điều hành không bị chông chéo nhưng vẫn đảm bảo được tính thống nhất và đạt hiệu quả công tác.

3. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:

Công ty đã không ngừng củng cố và kiện toàn tổ chức các phòng ban nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn nhằm phát huy tối đa năng lực sản xuất kinh doanh. Đi đôi với công tác quy hoạch, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động, tập trung bồi dưỡng những cán bộ trẻ có năng lực. Cử cán bộ theo học các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao, ngoài những kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng đào tạo cán bộ chủ chốt có trình độ lý luận chính trị phù hợp với tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

4. Về công tác đoàn thể:

Trong công tác quản lý điều hành, tập thể Ban Giám đốc lấy đoàn kết dân chủ làm trọng tâm, đồng thời phát huy sức mạnh đoàn kết của các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp, hòa nhập với quần chúng, nắm bắt thông tin kịp thời để có biện pháp uốn nắn chỉ đạo. Ban Giám đốc Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể và các thành viên hoạt động, tích cực chăm lo đời sống CBCNV, đưa đơn vị phát triển bền vững về mọi mặt.

Công tác chăm lo đời sống CBCNV và hoạt động xã hội được đảm bảo, Ban Giám đốc Công ty đặc biệt quan tâm đến việc làm, đời sống cho người lao động, với số lao động sử dụng bình quân 286 người/tháng, thu nhập bình quân 5,2 triệu đồng/tháng, 100% CBCNV được ký kết hợp đồng lao động và tham gia BHXH, BHYT, BHTN và điều kiện làm việc của CBCNV được đảm bảo.

Nhìn chung, đời sống vật chất tinh thần của CBCNV được cải thiện, tạo niềm tin và ý thức gắn bó cho người lao động đối với đơn vị.

5. Về đạo đức lối sống:

Từng thành viên trong Ban Giám đốc và cán bộ quản lý luôn nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, giữ gìn phẩm chất chính trị, tự giác chấp hành Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gắn bó mật thiết với quần chúng công nhân viên, làm việc theo Nghị quyết của Đảng, Hiến pháp và pháp luật Nhà nước. Nêu cao tính kỷ luật, tiên phong gương mẫu. Kiên quyết đấu tranh với mọi luận điệu sai trái, chống các tệ nạn xã hội nhất là tệ quan liêu tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh. Giữ gìn truyền thống cách mạng và truyền thống thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

6. Những tồn tại cần giải quyết:

Bên cạnh những ưu điểm trong quản lý điều hành đơn vị, Ban Giám đốc và bộ máy quản lý còn có những thiếu sót, tồn tại như sau:

- Công tác xây dựng lực lượng công nhân xây dựng lành nghề và quy hoạch cán bộ được quan tâm nhiều nhưng hiện vẫn chưa đủ mạnh để tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp.

- Năng lực lãnh đạo các phòng ban chức năng và các đơn vị sản xuất còn chưa đồng đều, tính chuyên nghiệp chưa cao nên trong tổ chức thực hiện đôi khi kết quả chưa đạt mong muốn.

- Việc đầu tư chiều sâu cho SXKD chưa được thực hiện kịp thời

- Việc phối hợp giữa Ban Giám đốc Công ty và các tổ chức đoàn thể tuy đã gắn kết, nhưng việc tổng kết báo cáo, kiểm điểm rút kinh nghiệm còn chưa phù hợp với đặc điểm của đơn vị.

7. Phương hướng khắc phục:

- Tập trung tuyển chọn, đào tạo để xây dựng lực lượng kỹ sư, cử nhân các ngành có tính chuyên nghiệp cao sẵn sàng đảm đương thử thách, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.
- Xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề đầu tư trang thiết bị thi công phù hợp kế hoạch SXKD trong hoạt động xây dựng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh thi công xây lắp và làm nòng cốt trong các dự án công ty đầu tư xây dựng.
- Tiếp tục triển khai đồng bộ các thỏa thuận, hợp đồng liên danh, liên kết với các nhà đầu tư để nâng cao năng lực và mở rộng thị phần. Chú trọng lĩnh vực đầu tư phát triển các dự án cơ sở hạ tầng giao thông đô thị, khai thác quỹ đất kinh doanh bất động sản để bổ trợ cho dự án hạ tầng giao thông song song với việc thu phí hoàn vốn.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc và chức năng của các phòng ban Công ty, mối quan hệ hữu cơ giữa chính quyền và các tổ chức chính trị đoàn thể trong đơn vị, để phát huy tốt quyền làm chủ tập thể của người lao động trong việc phấn đấu, khắc phục tồn tại, hoàn thành vượt mức kế hoạch năm.

D- DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2013 VÀ THỜI GIAN TỚI

1. Xây dựng kế hoạch và phương hướng sản xuất kinh doanh.

Do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ về những giải pháp kiềm chế lạm phát. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2013 như sau:

1.1 Các chỉ tiêu SXKD năm 2013

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Kế hoạch năm 2013/TH 2012
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng giá trị SXKD	230.636	231.500	100,4%
1	Giá trị xây lắp	64.316	70.000	108,8%
2	Giá trị thu phí	166.320	161.500	97,1%
II	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	200.373	201.000	100,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	41.981	36.842	87,76%
III	Tổng giá trị đầu tư	211.471	358.380	169,67%
IV	Cổ tức	10%	10-12%	

1.2. Kế hoạch đầu tư dự án trọng điểm năm 2013:

- Tăng cường công tác quản lý dự án, đảm bảo công tác đầu tư được thực hiện đúng qui định hiện hành; Việc đầu tư mới (nếu có) chỉ thực hiện khi hội đủ các yếu tố về hiệu quả, đầu vào, đầu ra và phù hợp với năng lực của đơn vị.

- Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc: Tổ chức triển khai xây dựng đảm bảo tiến độ cam kết với thành phố, đảm bảo an toàn và chất lượng, đồng thời với việc điều chỉnh kế hoạch và biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với tình hình biến động lãi suất vốn vay và vốn tự có... nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Dự án Khu dân cư P.6 thành phố Tân An, tỉnh Long An: Phối hợp cùng Công ty IDICO-LINCO tiếp tục xem xét, rà soát lại kế hoạch, tiến độ đầu tư phù hợp với tình hình thị trường, quản lý giám sát xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tăng cường công tác tiếp thị để tìm kiếm khách hàng, bán nền thu hồi vốn về cho đơn vị.

- Dự án Hà Huy Giáp: Đàm phán với thành phố về phương thức và biện pháp thực hiện việc thu hồi vốn đầu tư để chuẩn bị tiến hành việc hoàn chỉnh thủ tục đầu tư theo qui định. Công việc chỉ tiếp tục triển khai khi xét thấy dự án có hiệu quả.

1.3. Kế hoạch thi công xây lắp năm 2013:

- Thực hiện dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc: Xí nghiệp Xây dựng IDICO-IDI kết hợp với Ban điều hành dự án đôn đốc các đội thi công thực hiện đúng tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, đặc biệt đẩy nhanh công tác thu hồi vốn và tăng cường công tác quản lý nhằm giảm giá thành xây lắp.

- Tham gia đấu thầu, nhận thầu các gói thầu xây dựng phù hợp với năng lực của Công ty, đảm bảo hiệu quả và có lợi nhuận, nhất là các gói thầu tại thị trường truyền thống.

- Thực hiện công tác duy tu sửa chữa trên tuyến QL 1A đoạn An Suông – An Lạc đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

2. Định hướng chiến lược thời gian tới

2.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

- Tham gia quá trình xã hội hoá lĩnh vực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị của Việt Nam, trong đó đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, đô thị, công trình ngầm theo hình thức BOT, BT kết hợp khai thác quỹ đất để phát triển thị trường bất động sản.

- Góp phần nâng cao hiệu quả của lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông qua việc hình thành một công cụ tài chính có năng lực huy động vốn, một đơn vị chuyên nghiệp trong đầu tư phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng.

- Hình thành một kênh huy động vốn đầu tư mới, huy động vốn đầu tư trung và dài hạn của các tổ chức tài chính, tín dụng hoặc qua việc chọn đối tác trong và ngoài nước có tiềm năng để liên doanh liên kết.

2.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

a) Về mô hình hoạt động:

- Phát triển công ty từ hoạt động đầu tư sang hoạt động đa ngành nghề

• Trong đó tập trung triển khai dự án đầu tư cụ thể hoặc góp vốn vào một Công ty đang hoạt động để triển khai một hay nhiều dự án.

• Tìm cơ hội đầu tư, hình thành dự án và xây dựng công ty liên doanh liên kết nhằm thực thi dự án. Với tư cách là một nhà đầu tư, Công ty sẽ đầu tư vốn vào các Công ty liên doanh liên kết được thành lập để phát huy thế mạnh của công tác đầu tư.

Để làm nền tảng cho hoạt động của mô hình này, Công ty Mẹ sẽ giữ lại một số dự án nền tảng chủ lực, còn lại hầu hết sẽ thực hiện liên doanh liên kết kêu gọi vốn đầu tư của tổ chức tài chính hoặc doanh nghiệp khác.

b) Về hình thức đầu tư

Thông qua đầu tư vào các dự án và đầu tư vào các Công ty liên doanh liên kết. Đây là hình thức đầu tư chủ yếu của Công ty. Hầu hết các dự án đầu tư trực tiếp là đầu tư dài hạn, do đó việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng và hợp lý sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tạo ra tính thanh khoản. Khi đầu tư vốn cổ phần vào các Công ty, xu hướng chung là IDICO-IDI sẽ tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Công ty này phải có tác dụng thúc đẩy hoạt động chung của IDICO-IDI. Song song với kế hoạch đầu tư vốn, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch thoái vốn hợp lý trong từng thời kỳ để thoái vốn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty : gồm 05 thành viên :

Ông Nguyễn Văn Thuý	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hồng Ninh	Ủy viên – Giám đốc
Ông Đoàn Đắc Hiếu	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 24/04/2012)
Ông Phan Văn Quang	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 24/04/2012)
Bà Lê Thị Thoa	Ủy viên
Ông Phạm Quốc Vượng	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 24/04/2012)
Bà Trần Thúy Hương	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 24/04/2012)

Trong Hội đồng quản trị, chỉ có ông Nguyễn Hồng Ninh – Giám đốc là tham gia điều hành. Các thành viên hội đồng quản trị còn lại hoạt động kiêm nhiệm, không tham gia ban điều hành.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT như sau:

Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Văn Thuý + Đại diện + Cá nhân	Chủ tịch HĐQT	4.989.840 40.050	20% 0.16%
Ông Nguyễn Hồng Ninh + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT – GD	3.742.380 10.000	10% 0.04%
Ông Phan Văn Quang + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT	2.494.920 0	10%

Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Bà Lê Thị Thoa + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT	2.665.537 0	10,7%
Bà Trần Thúy Hương + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT	2.494.920 20.000	10% 0.08%

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa lập các tiểu ban.

Trong năm Hội đồng quản trị họp 04 phiên, Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên theo dõi hoạt động của Ban Giám đốc và các công tác quản lý khác. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành của Công ty. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Công ty có tham dự các cuộc họp giao ban để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp. Giám đốc Công ty cũng là Ủy viên HĐQT nên thuận lợi trong việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Giám đốc cho HĐQT cũng như triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT vào công tác điều hành.

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc đều là những người có kinh nghiệm về quản lý, đã có các chứng chỉ về quản lý, quản trị công ty.

2. Ban Kiểm Soát :

Ban kiểm soát Công ty : gồm Thành 03 viên:

Bà Lê Thị Liễu	Trưởng ban – Miễm nhiệm từ 24/04/2012
Ông Nguyễn Công Minh	Trưởng ban
Ông Lê Thành chiến	Thành viên - Miễm nhiệm từ 24/04/2012
Ông Lương Minh Bình	Thành viên – Bổ nhiệm từ 24/04/2012
Ông Trần Đạo Thuận	Thành viên – Bổ nhiệm từ 24/04/2012

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát như sau:

Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Công Minh + Đại diện + Cá nhân	Trưởng ban	0 170.000	0.68%
Ông Lương Minh Bình + Đại diện + Cá nhân	Thành Viên	0 0	
Ông Trần Đạo Thuận + Đại diện + Cá nhân	Thành Viên	0 0	

Trong năm, Ban kiểm soát họp 04 lần, kết quả kiểm soát thể hiện qua báo cáo của Ban kiểm soát như sau:

Ban kiểm soát có 3 thành viên hoạt động kiêm nhiệm. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012 được tiến hành chủ động dựa trên quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

Phương thức kiểm soát: Ban kiểm soát đã sử dụng phương pháp gián tiếp thông qua các thông tin trên các Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các thông tin, tài liệu hồ sơ về hoạt động kinh doanh của công ty; Thông qua Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm soát Báo cáo tài chính; và trực tiếp làm việc với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc có liên quan.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Trong năm 2012, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào gây hại cho Công ty trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2012 các định hướng hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua đã được Công ty thực hiện đúng và đầy đủ. Cụ thể là tiếp tục thúc đẩy hoạt động thu phí hoàn vốn dự án BOT An Sương An Lạc, hoạt động đầu tư tài chính, hợp tác đầu tư dự án, nghiên cứu, thực hiện các dự án đầu tư mới, hoạt động thi công xây lắp. Sau đây là kết quả kiểm soát một số hoạt động cụ thể :

Kết quả kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

Hoạt động thu phí sử dụng đường bộ :

Năm 2012, hoạt động thu phí giao thông hoàn vốn cho dự án BOT An Sương - An Lạc vẫn là hoạt động kinh doanh chính. Việc quản lý công tác thu phí tại trạm thu phí An Sương – An Lạc được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả. Tuy nhiên do tình hình khó khăn về tài chính, lạm phát giá nguyên vật liệu giá xăng dầu tăng nên số lượng xe vận chuyển qua lại giảm dẫn đến Doanh thu thu phí giảm . Doanh thu hoạt động thu phí đạt 151,201 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 97,57 % trong tổng doanh thu và thu nhập khác, đạt 97,55% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ hoạt động thu phí đạt 36,664 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 91,93 % trong tổng lợi nhuận trước thuế.

Hoạt động đầu tư tài chính :

Doanh thu tài chính năm 2012 đạt 2,855 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 1,80 % trong tổng doanh thu và thu nhập khác, giảm 31,84% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do Công ty chuyển đổi, cơ cấu lại phương thức kinh doanh, giảm đầu tư vào hoạt động đầu tư tài chính để tập trung nguồn vốn đối ứng đầu tư vào dự án đầu tư BOT cải tạo và nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Sương-An Lạc (15%/ tổng mức đầu tư), có hiệu quả cao hơn và có tính chất dài hạn. Kết quả lợi nhuận từ hoạt động tài chính lãi 2,885 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,16% trong tổng lợi nhuận sau thuế.

Hoạt động thi công xây lắp :

Dự án Trường THPT Tây Đô, tỉnh Hậu Giang với giá trị các gói thầu: 23,259 tỷ đồng. Trong năm 2012 hoàn thành thi công giai đoạn 1 và tiếp tục triển khai thi công giai đoạn 2

Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A Đoạn An Sương – An Lạc, Công ty đã tổ chức tự thực hiện một số hạng mục của dự án bổ sung và tự thực hiện 100% công tác duy tu bảo dưỡng các hạng mục công trình thuộc dự án BOT, Giá trị xây lắp thực hiện trong năm 46,064 tỷ đồng đạt 110,76 % kế hoạch, trong đó công trình xây lắp bên ngoài 3,908 tỷ đồng, xây lắp tự thực hiện 42,156 tỷ đồng. (Xây lắp tự thực hiện tiết kiệm 5% chi phí) lợi nhuận từ hoạt động xây bên ngoài lắp bên ngoài chiếm tỷ trọng 0,31% tổng lợi nhuận sau thuế.

Hoạt động khác:

Doanh thu khác và hoạt động khác đạt 252.600.368 đồng chiếm tỷ trọng 0,16 % tổng doanh thu và thu nhập khác, tăng 201,91 % so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 241.795.768 đồng chiếm tỷ trọng 0,61 % trong tổng lợi nhuận trước thuế.

Hoạt động đầu tư các dự án

Ngoài hoạt động quản lý thu phí giao thông là trọng tâm, công ty còn mở rộng các hoạt động đầu tư nhằm khai thác thế mạnh về kinh nghiệm quản lý và khai thác dự án đầu tư và tạo tiền đề cho sự phát triển tương lai. Năm 2012, bên cạnh việc hợp tác đầu tư, Công ty đã chủ động, làm chủ đầu tư, tập trung vốn vào dự án có khả năng tạo dòng tiền như Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc; được khởi công vào ngày 23/02/2012 hiện đang tích cực triển khai để hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ đề ra để hoàn thành đưa vào sử dụng 02/9/2013.

Giá trị thực hiện đạt 52,79 % tổng giá trị hợp đồng xây lắp, giá trị tạm ứng và thanh toán đạt 89,31% giá trị thực hiện

Dự án liên doanh liên kết đầu tư: Khu dân cư trung tâm phường 6 mở rộng Thành phố Tân An – tỉnh Long An

Tổng mức đầu tư dự án 724 tỷ đồng công ty đặc góp vốn đến thời điểm hiện tại: 17,9 tỷ đồng. giá trị xây lắp đến nay khoảng 60 tỷ đồng.

Trong năm 2013 công ty tiếp tục phối hợp cùng IDICO- LINCO tiếp tục xem xét, rà soát lại kế hoạch, tiến độ đầu tư phù hợp với tình hình thị trường, quản lý giám sát xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tìm kiếm nhà đầu tư thứ cấp để có vốn đầu tư dự án

Thi công phần hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và bàn giao đất cho các hộ tái định cư.

Dự án đường Song hành Hà Huy Giáp đang đàm phán với thành phố về phương thức thực hiện việc thu hồi vốn đầu tư, tìm kiếm, chọn đối tác liên doanh liên kết thành lập Công ty quản lý dự án để chuẩn bị tiến hành việc hoàn chỉnh thủ tục đầu tư theo qui định.

Báo cáo công tác huy động và sử dụng vốn vay :

Tình hình huy động và sử dụng vốn vay năm 2012 đáp ứng nhu cầu đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể :

+ Huy động vốn vay dài hạn :

Đến 31/12/2012 số dư nợ vay tại các ngân hàng: 388.179.218.561 đồng

Trong đó:

Hợp đồng tín dụng dài hạn số 351/2004/HĐ ngày 28/7/2004 vay dài hạn để đầu tư dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A, tổng số tiền 555 tỷ đồng, đã hoàn trả lũy kế đến 31/12/2012 số tiền 435.938.000.000 đồng. Và trả lãi vay từ đầu dự án đến ngày 31/12/2012 là 453.882.124.587 đồng (trong đó lãi vay trong thời kỳ xây dựng là 69.461.961.206 đồng lãi vay trong thời kỳ kinh doanh 384.420.163.381 đồng) số dư còn nợ lại đến 31/12/2012 số tiền 119.062.000.000 đồng.

Trong năm 2012, công ty đã hoàn thành việc trả nợ gốc và lãi vay đúng kỳ hạn theo các hợp đồng tín dụng, không để xảy ra tình trạng quá hạn vốn vay. Tổng số tiền công ty đã trả cho ngân hàng trong năm 2012 là 94.318.242.368 đồng. Trong đó: trả gốc 70.138.000 đồng trả lãi vay 24.180.242.368 đồng,

Hợp đồng tín dụng dài hạn số 1801-LAV-201101490 ngày 18/10/2011 huy động vốn cho dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 2 nút giao thông và giải phân cách giữa hai làn xe cơ giới / xe thô sơ trên tuyến quốc lộ 1A đoạn An Suông – An Lạc giá trị hợp đồng: 630.469.000.000 đồng. Đã giải ngân trong năm đến 31/12/2012 là 219.117.218.561 đồng.

+ Huy động, sử dụng và hoàn trả vốn vay ngắn hạn:

Trong năm công ty đã vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động thiếu hụt tạm thời theo hợp HĐ tín dụng số 808/2011/HĐ ngày 20/12/2011 với ngân hàng Đầu tư và phát triển việt nam hạn mức vay 13 tỷ đồng, phục vụ kịp thời nguồn vốn cho hoạt động đầu SXKD..

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2012:

* Vốn điều lệ : 249.492.000.000 đồng

* Giá trị tài sản tại doanh nghiệp đến 31/12/2012 theo báo cáo:

STT	Diễn giải	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TỔNG TÀI SẢN	685.846.245.125	506.574.206.023
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	38.292.778.478	18.521.550.019
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.113.522.454	2.596.194.316
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	380.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	22.597.861.254	11.670.279.207
4	Hàng tồn kho	1.212.803.845	160.446.903
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.988.509.925	4.094.629.593
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	647.553.466.647	488.052.656.004
2	Tài sản cố định	596.934.030.373	434.802.967.398
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	23.482.780.000	23.482.780.000
4	Tài sản dài hạn khác	9.205.883.154	11.836.135.486
B	TỔNG NGUỒN VỐN	685.846.245.125	506.574.206.023

I	NỢ PHẢI TRẢ	379.270.302.609	200.932.925.451
1	Nợ ngắn hạn	33.880.170.037	10.676.040.805
2	Nợ dài hạn	345.390.132.572	190.256.884.646
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	306.575.942.516	305.641.280.572
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	249.492.000.000	249.492.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	12.379.800.881	8.309.902.864
3	Quỹ dự phòng tài chính	4.820.235.552	2.540.252.894
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	39.883.906.083	45.299.124.814

* Kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số liệu kiểm tra
Tổng Doanh thu và thu nhập	158.216.556.771	158.216.556.771
- DT cung cấp dịch vụ (hoạt động thu phí)	151.200.595.472	151.200.595.472
- Doanh thu hoạt động xây lắp	3.907.852.044	3.907.852.044
- Doanh thu hoạt động tài chính	2.855.508.887	2.855.508.887
- Thu nhập khác	252.600.368	252.600.368
Tổng chi phí	116.234.745.798	116.234.745.798
- Giá vốn hàng bán	62.429.529.969	62.429.529.969
- Chi phí tài chính	26.256.062.217	26.256.062.217
- Chi phí bán hàng	20.368.200.260	20.368.200.260
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.170.148.752	7.170.148.752
- Chi phí khác	10.804.600	10.804.600
Tổng lợi nhuận trước thuế	41.981.810.973	41.981.810.973
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.097.904.891	2.097.904.891
- Lợi nhuận sau thuế	39.883.906.082	39.883.906.082

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Nội dung	2012	2011
Cơ cấu tài sản		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	94,42%	96,34%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	5,58%	3,66%
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	55,30%	39,67%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	44,70%	60,33%
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán nhanh	113,17%	171,98%
Khả năng thanh toán hiện hành	114,15%	173,49%
Tỷ suất lợi nhuận		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,82%	9,00%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT thuần	25,71%	27,75%
Tỷ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	13,01%	14,92%

Qua nghiên cứu Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán trên và các hồ sơ có liên quan, Ban Kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau:

Thông nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán của Công ty.

Qua số liệu Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2012 có thể phân tích khái quát tình hình tài chính của Công ty như sau :

*** Về tài sản :**

Tài sản năm 2012 Tăng 179.272.039.102 đồng so với cùng kỳ năm 2011, Trong đó: Tài sản ngắn hạn tăng (+) 19.771.228.459 đồng, tài sản dài hạn tăng (+) 159.500.810.643 đồng. Nguyên nhân tăng do giá trị đầu tư xây dựng năm 2012 tăng

*** Về nguồn vốn :**

Tương ứng với giá trị Tài sản tăng, nguồn vốn năm 2012 tăng 179.272.039.102 đồng so với cùng kỳ năm 2011. Trong đó: nợ phải trả tăng (+) 178.337.377.158 đồng, vốn chủ sở hữu tăng (+) 934.661.944 đồng. Nguyên nhân nợ phải trả tăng do công ty vay để đầu tư dự án đang triển khai. Vốn chủ sở hữu tăng do lãi từ hoạt động kinh doanh đem lại.

*** Đánh giá chung về các tỷ số tài chính :**

- Lợi nhuận sau thuế đạt 39,883 tỷ đồng giảm (-) 2,45 % so với năm 2011 và đạt 97,55 % so kế hoạch năm 2012.

- Nộp ngân sách nhà nước 13,306 tỷ tăng (-) 28,87% so với năm 2011 và đạt 71,13 % so kế hoạch năm 2012.

Các tỷ suất sinh lời năm 2012 so với năm 2011, cụ thể :

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (ROA) năm 2012 là 5,62% giảm 35,40% so với cùng kỳ năm trước.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2012 đạt 13,01% giảm 12,80% so với cùng kỳ năm trước.

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2012 đạt 1.599 đồng/cổ phiếu giảm 4,54% so với cùng kỳ năm 2011;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) năm 2012 đạt 27,05 %, giảm 2,25% so với cùng kỳ năm trước.

Kiểm soát tình hình tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012:

Các hoạt động của công ty trong năm 2012 đều tuân thủ theo các quy định của Pháp luật hiện hành, tuân thủ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và nằm trong các ngành nghề đã đăng ký kinh doanh. Cùng với mục tiêu mở rộng hoạt động theo mô hình công ty đại chúng, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã có các phương án và biện pháp cụ thể nhằm sắp xếp lại bộ máy tổ chức về chuyên môn nghiệp vụ hợp lý, tuyển chọn và bổ sung thường xuyên cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đủ về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Báo cáo kết quả giám sát hoạt động quản trị và điều hành.

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của công ty. Ban kiểm soát đã tham gia góp ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung các quy định, quy trình do Hội đồng quản trị, Ban điều hành soạn thảo, ban hành.

Hội đồng quản trị có 5 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tầm nhìn chiến lược và đưa ra các quyết định kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho giám đốc điều hành hoạt động đạt hiệu quả kinh tế. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được các thành viên hội đồng quản trị thực hiện đảm bảo vai trò định hướng và tuân thủ chủ trương và quy định của Công ty. Các thành viên hội đồng quản trị có năng lực quản lý, có chuẩn mực đạo đức, toàn tâm toàn ý và trung thành với lợi ích của Công ty.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã họp thường kỳ mỗi quý 1 lần để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của mình. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức đã quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát.

Kết quả giám sát đối với thành viên Ban Giám đốc

Ban giám đốc điều hành có 3 thành viên, đứng đầu là giám đốc điều hành, là thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bổ nhiệm đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Ban giám đốc đều là những người gương mẫu, mẫn cán, có đạo đức và năng lực trong công tác quản lý điều hành, sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và nhân lực của công ty; Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động của công ty đạt được hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động. Tuy nhiên hoạt động của Ban giám đốc chưa thực sự đều tay, đôi khi còn thụ động trong triển khai công việc và chỉ đạo điều hành nhất là những việc trực tiếp do mình phụ trách. Vì vậy Ban Kiểm soát đề nghị trong năm 2012 Ban Giám đốc cần có phương án điều chỉnh hợp lý cho từng thành viên nhằm phát huy năng lực của từng người để đưa công tác chỉ đạo điều hành ngày càng hiệu quả hơn.

Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã phối hợp đầy đủ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thông qua các việc thuộc phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của quyền hạn đã được Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức của công ty quy định.

Việc kiểm soát thường kỳ của Ban kiểm soát trong năm không làm trở ngại hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc.

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát luôn giữ mối liên hệ với các cổ đông, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu của cổ đông. Trong năm 2012, chưa có nhóm cổ đông nào có văn bản yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra đột xuất theo sự việc yêu cầu của cổ đông. Điều này có thể hiểu rằng, cổ đông của công ty tin tưởng vào sự quản lý Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc và thực thi nhiệm vụ của bộ máy tham mưu giúp việc.

Kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Qua phân tích, đánh giá nêu trên, Ban kiểm soát xin kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc một số nội dung như sau:

- Xây dựng phương án tăng vốn và có kế hoạch huy động vốn đầu tư hợp lý. Lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược cả trong và ngoài nước có năng lực tài chính, và có thể bổ sung nâng cao năng lực quản trị điều hành cho công ty.

- Trong bối cảnh lãi vốn vay ngân hàng có khả năng biến động khó lường trước ảnh hưởng đến lợi nhuận, cần thường xuyên xem xét điều chỉnh các phương án tài chính linh hoạt cho phù hợp với từng thời kỳ, phù hợp với kế hoạch đầu tư, kinh doanh và cập nhật đánh giá hiệu quả tài chính của một số dự án sắp triển khai đầu tư trong năm 2012.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, quy hoạch cán bộ, tập trung cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực nhằm thu hút thêm nhân lực có kinh nghiệm, trình độ trong các lĩnh vực đầu tư, tài chính, quản trị dự án, chỉ huy thi công công trình, tư vấn giám sát... Đào tạo cán bộ nguồn để cử xuống các đơn vị công ty góp vốn liên doanh, liên kết.

- Thực hiện một cách đầy đủ, kịp thời, công khai minh bạch các quyền và nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Công ty niêm yết.

- Xúc tiến, đẩy mạnh công tác đầu tư, tránh tình trạng đọng vốn tại các dự án công ty đã và đang đầu tư.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Ban điều hành trong năm 2012:

Đối tượng	Chức danh	Số tiền (Đồng)
Hội đồng quản trị		
Ông Nguyễn Văn Thuý	Chủ tịch	87.500.000
Ông Nguyễn Hồng Ninh	Ủy viên – Giám đốc	71.000.000
Ông Đoàn Đắc Hiếu	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 24/04/2012)	30.000.000
Ông Phan Văn Quang	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 24/04/2012)	41.000.000
Bà Lê Thị Thoa	Ủy viên	71.000.000
Ông Phạm Quốc Vượng	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 24/04/2012)	30.000.000
Bà Trần Thúy Hương	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 24/04/2012)	41.000.000

Ban Kiểm soát		
Bà Lê Thị Liễu	Trưởng ban – Miễm nhiệm từ 24/04/2012	30.000.000
Ông Nguyễn Công Minh	Trưởng ban	58.000.000
Ông Lê Thành chiến	Thành viên - Miễm nhiệm từ 24/04/2012	13.000.000
Ông Lương Minh Bình	Thành viên – Bỏ nhiệm từ 24/04/2012	22.000.000
Ông Trần Đạo Thuận	Thành viên – Bỏ nhiệm từ 24/04/2012	22.000.000
Ban điều hành		
Ông Nguyễn Hồng Ninh	Giám đốc	447.549.098
Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc	322.200.230
Ông Lê Quốc Đạt	Phó Giám đốc	309.197.470
Ông Nguyễn Văn Thọ	Kế toán trưởng	287.166.721

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2012)	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Công Minh	Trưởng Ban kiểm soát	46.000	0,18%	151.620	0,61%
2	Vũ Nhật Bình	Vợ Ông Nguyễn Công Minh	2.000	0,01%	11.110	0,05%

Việc quản trị Công ty được thực hiện theo Quy chế quản trị ban hành theo quyết định số 213/QĐ-HĐQT ngày 27/07/2010. Công ty đang trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 (ngày 25/04/2013) sửa đổi Điều lệ phù hợp với Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính. Khi Điều lệ sửa đổi được thông quan, Công ty sẽ ban hành Quy chế quản trị sửa đổi theo điều lệ mới.

VI. Báo cáo tài chính (đính kèm)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2013

Giám đốc *[Chữ ký]*


[Chữ ký]
 Nguyễn Hồng Ninh

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG IDICO (IDICO - IDI)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	7 - 8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

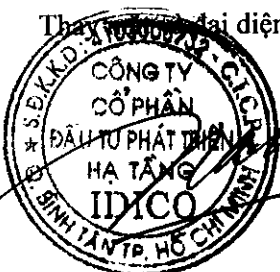
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Hồng Ninh

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2013

Số. 216/2013/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25/3/2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (gọi tắt là “Công ty”) trình bày từ trang 04 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Nguyễn Phú Hà****Tổng Giám đốc**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0389/KTV

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Nguyễn Song Toàn**Kiểm toán viên**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1551/KTV

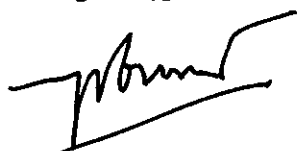
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		38.292.778.478	18.521.550.019
(100) = 110+120+130+140+150				
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.113.522.454	2.596.194.316
1. Tiền	111	5.1	2.113.522.454	2.596.194.316
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		380.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	380.000.000	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.597.861.254	11.670.279.207
1. Phải thu khách hàng	131		4.450.197.719	6.275.385.185
2. Trả trước cho người bán	132		17.436.176.361	4.101.249.677
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	1.052.869.064	1.635.026.235
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(341.381.890)	(341.381.890)
IV- Hàng tồn kho	140		1.212.803.845	160.446.903
1. Hàng tồn kho	141	5.4	1.212.803.845	160.446.903
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		11.988.590.925	4.094.629.593
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	450.560.593	622.056.047
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.945.598.336	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	5.6	59.491.683	59.491.683
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.7	1.532.940.313	3.413.081.863
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		647.553.466.647	488.052.656.004
(200 = 210+220+240+250+260)				
I Các khoản phải thu dài hạn	210		17.930.773.120	17.930.773.120
4. Phải thu dài hạn khác	218	5.8	17.930.773.120	17.930.773.120
II Tài sản cố định	220		596.934.030.373	434.802.967.398
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	365.105.705.300	419.433.116.944
- Nguyên giá	222		791.062.240.336	790.814.312.786
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(425.956.535.036)	(371.381.195.842)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	349.301.505	417.877.740
- Nguyên giá	228		915.724.800	877.924.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(566.423.295)	(460.047.060)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.11	231.479.023.568	14.951.972.714
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23.482.780.000	23.482.780.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.12	23.482.780.000	23.482.780.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		9.205.883.154	11.836.135.486
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	9.205.883.154	11.836.135.486
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		685.846.245.125	506.574.206.023
(270 = 100+200)				

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		379.270.302.609	200.932.925.451
I- Nợ ngắn hạn	310		33.880.170.037	10.676.040.805
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.14	2.850.069.840	-
2. Phải trả người bán	312		11.764.523.872	3.962.706.466
3. Người mua trả tiền trước	313		2.400.840.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.15	797.637.678	1.348.846.947
5. Phải trả người lao động	315		881.388.394	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.16	14.555.956.749	5.364.487.392
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		629.753.504	-
II- Nợ dài hạn	330		345.390.132.572	190.256.884.646
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.17	7.210.914.011	1.012.788.162
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.18	338.179.218.561	189.200.000.000
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	44.096.484
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		306.575.942.516	305.641.280.572
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.19	306.575.942.516	305.641.280.572
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		249.492.000.000	249.492.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.379.800.881	8.309.902.864
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.820.235.552	2.540.252.894
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		39.883.906.083	45.299.124.814
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		685.846.245.125	506.574.206.023

Người lập biểu



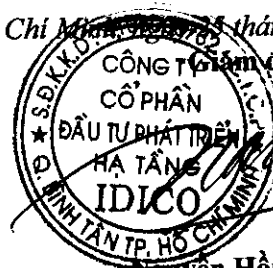
Nguyễn Trường Vũ

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thọ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Hồng Ninh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

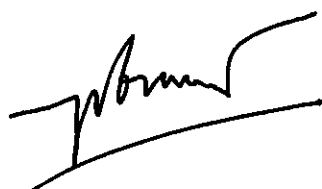
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.20	155.108.447.516	164.320.625.458
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		155.108.447.516	164.320.625.458
4. Giá vốn hàng bán	11	5.21	62.429.529.969	66.883.711.449
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		92.678.917.547	97.436.914.009
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.22	2.855.508.887	4.189.487.814
7. Chi phí tài chính	22	5.23	26.256.062.217	24.633.617.907
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		24.180.242.368	35.388.770.845
8. Chi phí bán hàng	24		20.368.200.260	19.479.061.321
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.170.148.752	10.810.552.428
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		41.740.015.205	46.703.170.167
11. Thu nhập khác	31	5.24	252.600.368	120.337.973
12. Chi phí khác	32	5.24	10.804.600	3.331.183
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		241.795.768	117.006.790
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		41.981.810.973	46.820.176.957
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	2.097.904.891	1.220.523.788
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		39.883.906.082	45.599.653.169
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.26	1.599	1.828

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

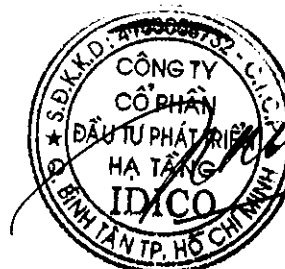
Giám đốc



Nguyễn Trường Vũ



Nguyễn Văn Thọ



Nguyễn Hồng Ninh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2012	Năm 2011
		VND	VND
1	2	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	41.981.810.973	46.820.176.957
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	54.681.715.429	55.773.320.845
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.855.508.887)	(4.189.487.814)
- Chi phí lãi vay	06	24.180.242.368	35.388.770.845
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	117.988.259.883	133.792.780.833
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(18.891.320.905)	11.892.852.515
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.052.356.942)	4.369.556.200
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	15.151.870.663	(21.675.096.712)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.801.747.786	(11.836.135.486)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(24.180.242.368)	(35.388.770.845)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.809.127.165)	(796.654.396)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(1.202.408.562)	(1.715.838.540)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	744.267.321	11.675.226
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	20	89.550.689.711	78.654.368.795
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(220.109.740.861)	(1.218.797.545)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(35.530.000.000)	(33.910.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	35.150.000.000	41.910.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27	2.855.508.887	3.303.593.814
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(217.634.231.974)	10.084.796.269
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	221.967.288.401	12.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(70.138.000.000)	(76.833.571.399)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(24.228.418.000)	(25.180.951.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	127.600.870.401	(90.014.522.399)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(482.671.862)	(1.275.357.335)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.596.194.316	3.871.551.651
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	2.113.522.454	2.596.194.316

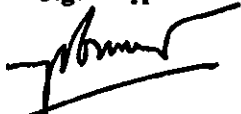
Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền dùng để mua tài sản cố định trong năm không bao gồm số tiền 3.296.962.457 đồng, là số tiền dùng để mua tài sản cố định phát sinh trong năm nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính không bao gồm 13.961.599.000 đồng là khoản cổ tức được công bố nhưng vẫn chưa chi trả. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

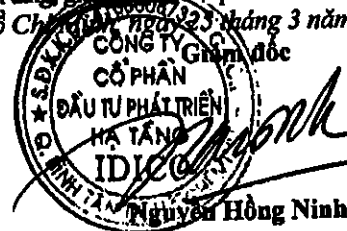


Nguyễn Trường Vũ

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thọ


 Giám đốc
 Nguyễn Hồng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Mẫu B 09-DN****1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc tại quyết định số 389/QĐ-HD9TV3 ngày 19/09/2007 của Hội đồng thành viên Công ty, hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0302095576 (số cũ 4103008732), đăng ký lần đầu ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28 tháng 09 năm 2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp. Vốn điều lệ: 249.492.000.000.000 đồng.

Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc là công ty TNHH hai thành viên trở lên được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTTN ngày 08/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003 được ký giữa Bộ Giao thông vận tải và chủ đầu tư để xây dựng, cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1, đoạn An Sương - An Lạc thuộc địa phận TP. HCM; Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 1 số 05/GPD9C1-ĐTTN ngày 07/04/2004, Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 2 số 05/GPD9C2-ĐTTN ngày 20/08/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Cơ cấu vốn cổ phần tại ngày 31/12/2012:

	Theo Giấy chứng nhận ĐKKD			Số vốn đã góp	
	CP	Số tiền	Tỷ lệ	Tại 31/12/2012	Tại 01/01/2012
		VND	%	VND	VND
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) - TNHH MTV	8.732.220	87.322.200.000	35,0%	87.322.200.000	87.322.200.000
Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 6	3.118.650	31.186.500.000	12,5%	31.186.500.000	31.186.500.000
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO	2.494.920	24.949.200.000	10,0%	24.949.200.000	24.949.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị IDICO	2.494.920	24.949.200.000	10,0%	24.949.200.000	24.949.200.000
Các cổ đông khác	8.108.490	81.084.900.000	32,5%	81.084.900.000	81.084.900.000
Tổng	24.949.200	249.492.000.000		249.492.000.000	249.492.000.000

Số lao động bình quân: 350 người (năm 2011: 310 người)

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với mã Chứng khoán : HTI.

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế;
- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất, lắp đặt, mua bán thiết bị ngành giao thông (không sản xuất tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại;
- Thu gom rác không độc hại.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Thu phí sử dụng đường bộ theo giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTTN ngày 08/09/2000 và hợp đồng BOT số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003 trong thời gian 145 tháng kể từ tháng 1/2005, thi công xây lắp công trình dân dụng, giao thông và đầu tư các dự án hạ tầng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 Hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán đã được ban hành và có hiệu lực, liên quan đến việc soạn lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC ("Thông tư 179") quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính ("Thông tư 201"). Thông tư 179 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2012 và được áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư số 179/2012/TT-BTC quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các giao dịch và số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ về cơ bản giống như VAS 10.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư dài hạn.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả khách hàng và phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao để dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Hàng tồn kho (Tiếp theo)

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	2012
	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	12
Máy móc và thiết bị	07
Thiết bị dụng cụ quản lý	04
Phương tiện vận tải	08

Đối với tài sản cố định hình thành từ Dự án đầu tư B.O.T An Sương - An Lạc được khấu hao trong thời gian 145 tháng, kể từ khi đưa vào hoạt động, tuy nhiên, do đặc thù hoạt động, Công ty được trích khấu hao tài sản hình thành từ dự án B.O.T An Sương - An Lạc theo phương pháp phân bổ chi phí khấu hao tương ứng với doanh thu hàng năm, phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án và được thực hiện bắt đầu từ năm 2009 theo Công văn 390/BTC-TCĐN ngày 08/01/2010 của Bộ Tài chính.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình trình bày phần mềm quản lý thu phí được ghi nhận cơ sở giá gốc, khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 7 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản (XDCB) dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư tài chính

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư.

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào đơn vị khác mà Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu (dưới 20% quyền biểu quyết) và không có ảnh hưởng đáng kể, có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên 1 năm. Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền duy tu sửa chữa đường Quốc lộ 1A. Chi phí trả trước dài hạn được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 5 năm.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận như sau:

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã được lập.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Hợp đồng xây dựng (Tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Công ty được áp dụng mức thuế ưu đãi 10%, miễn thuế trong vòng 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (2007), giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với hoạt động thu phí đường bộ theo hướng dẫn tại Phần H, thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là thu phí sử dụng đường bộ, xây lắp, hoạt động khác và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền mặt	1.934.418.408	2.373.451.887
Tiền gửi ngân hàng	179.104.046	222.742.429
Tổng	2.113.522.454	2.596.194.316

5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Đồng Nai.

5.3 Phải thu khác

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội, y tế nộp thừa	47.618.319	36.891.233
Phải thu khác	1.005.250.745	1.598.135.002
<i>Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV (IDICO)</i>	<i>180.497.920</i>	<i>180.497.920</i>
<i>Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO - CONAC</i>	<i>-</i>	<i>539.864.092</i>
<i>Đối tượng khác</i>	<i>824.752.825</i>	<i>877.772.990</i>
Tổng	1.052.869.064	1.635.026.235

5.4 Hàng tồn kho

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	332.297.158	152.801.718
Công cụ, dụng cụ	40.463.691	6.895.185
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	840.042.996	750.000
Tổng	1.212.803.845	160.446.903
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	1.212.803.845	160.446.903

5.5 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Công cụ dụng cụ còn phân bổ	450.560.593	622.056.047
Tổng	450.560.593	622.056.047

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.6 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Thuế nhập khẩu nộp thừa	59.491.683	59.491.683
Tổng	59.491.683	59.491.683

5.7 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tạm ứng	1.431.222.385	3.413.081.863
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	101.717.928	-
Tổng	1.532.940.313	3.413.081.863

5.8 Phải thu dài hạn khác

Phải thu dài hạn của khoản đầu tư góp vốn vào dự án Khu dân cư Trung tâm mở rộng Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO (IDICO - LINCO) theo hợp đồng hợp tác kinh doanh tháng 5 năm 2011. Thông tin về dự án được trình bày tại Thuyết minh số 6.4.

5.9 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2012	779.352.066.923	6.873.816.181	4.171.637.964	416.791.718	790.814.312.786
Tăng trong năm	15.000.000	97.796.636	-	135.130.914	247.927.550
Mua trong năm	15.000.000	97.796.636	-	135.130.914	247.927.550
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2012	779.367.066.923	6.971.612.817	4.171.637.964	551.922.632	791.062.240.336
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2012	365.449.971.271	4.368.219.919	1.200.057.999	362.946.653	371.381.195.842
Tăng trong năm	53.197.489.020	946.719.564	388.618.740	42.511.870	54.575.339.194
Khấu hao trong năm	53.197.489.020	946.719.564	388.618.740	42.511.870	54.575.339.194
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2012	418.647.460.291	5.314.939.483	1.588.676.739	405.458.523	425.956.535.036
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2012	413.902.095.652	2.505.596.262	2.971.579.965	53.845.065	419.433.116.944
Tại 31/12/2012	360.719.606.632	1.656.673.334	2.582.961.225	146.464.109	365.105.705.300

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2012: 594.804.124 đồng (tại 31/12/2011: 534.737.623 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2012	877.924.800	877.924.800
Tăng trong năm	37.800.000	37.800.000
Mua trong năm	37.800.000	37.800.000
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2012	<u>915.724.800</u>	<u>915.724.800</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2012	460.047.060	460.047.060
Tăng trong năm	106.376.235	106.376.235
Khấu hao trong năm	106.376.235	106.376.235
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2012	<u>566.423.295</u>	<u>566.423.295</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2012	<u>417.877.740</u>	<u>417.877.740</u>
Tại 31/12/2012	<u>349.301.505</u>	<u>349.301.505</u>

5.11 Chi phí xây dựng dở dang

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Dự án đường Hà Huy Giáp, Quận 12	3.491.800.942	3.276.753.282
Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A	222.111.688.249	10.640.404.714
Các dự án khác	94.178.900	94.178.900
Sửa chữa lớn tài sản cố định	5.781.355.477	940.635.818
Tổng	<u>231.479.023.568</u>	<u>14.951.972.714</u>

5.12 Đầu tư vào Công ty liên kết

	31/12/2012		01/01/2012	
	Số lượng CP	Giá trị VND	Số lượng CP	Giá trị VND
Đầu tư vào Công ty liên kết	1.476.490	23.482.780.000	1.476.490,00	23.482.780.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất gia công và Bao bì (PACKSIMEX)	1.476.490	23.482.780.000	1.476.490	23.482.780.000
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư	-	-	-	-
Tổng	<u>1.476.490</u>	<u>23.482.780.000</u>	<u>1.476.490</u>	<u>23.482.780.000</u>

Thông tin về Công ty liên kết

Công ty	Ngành nghề chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu 31/12/2012
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất gia công và Bao bì	Xuất nhập khẩu nông sản, sản xuất, gia công bao bì	50.000.000.000	29,53%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá các khoản đầu tư dài hạn và không có khoản đầu tư nào giảm giá. Do vậy, Công ty không trích dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

5.13 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Trung tu tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Suông-An Lạc	9.205.883.154	11.836.135.486
Tổng	9.205.883.154	11.836.135.486

5.14 Vay ngắn hạn

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	2.850.069.840	-
Tổng	2.850.069.840	-

Hợp đồng tín dụng số 808/2011/HD ngày 20 tháng 12 năm 2011 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Hạn mức vay: 13.000.000.000 đồng;
 Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
 Thời hạn rút vốn hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
 Lãi suất đang áp dụng: 13,5%/năm.

5.15 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	872.739.271
Thuế thu nhập doanh nghiệp	712.647.118	423.869.392
Thuế thu nhập cá nhân	84.990.560	52.238.284
Tổng	797.637.678	1.348.846.947

5.16 Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	68.564.548	62.669.963
Cổ tức phải trả	13.961.599.000	766.217.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	525.793.201	4.535.600.429
<i>Phải trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng</i>	-	4.122.306.000
<i>Phải trả khác</i>	525.793.201	413.294.429
Tổng	14.555.956.749	5.364.487.392

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

5.17 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Phải trả cho IDICO - LINCO	3.088.608.011	1.012.788.162
Phải trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng	4.122.306.000	-
Tổng	7.210.914.011	1.012.788.162

5.18 Vay và nợ dài hạn

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam <1>	119.062.000.000	189.200.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam <2>	219.117.218.561	-
Tổng	338.179.218.561	189.200.000.000

<1> Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 351/2004/HĐ ngày 28 tháng 7 năm 2004 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng đầu mối), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Thạnh, Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt.

Số tiền vay: 555.000.000.000 VND;

Mục đích vay: Đầu tư dự án "Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 A đoạn An Sương - An Lạc Km 1901 - Km 1915) địa phận Thành phố Hồ Chí Minh";

Thời hạn vay: 126 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;

Thời gian trả nợ: 120 tháng bắt đầu vào quý I năm 2005, trả nợ gốc 3 tháng 1 kỳ, lãi trả ngày 25 đến 30 hàng tháng;

Lãi suất đang áp dụng: 13,8%/ năm.

Khoản vay được đảm bảo bằng quyền thu phí quốc lộ 1A theo hợp đồng BOT.

<2> Vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-2011 ngày 18 tháng 10 năm 2011.

Số tiền vay theo hợp đồng 630.490.000.000 VND;

Mục đích vay: Đầu tư xây dựng các hạng mục bổ sung thuộc sự án cải tạo nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc theo phụ lục hợp đồng BOT số 3979/2011/PLHĐ-BOT ngày 01/09/2011.

Thời hạn vay: 9,5 năm (thời gian ân hạn 2,5 năm và thời gian trả nợ gốc là 7 năm).

Lãi suất đang áp dụng: 14,8%/ năm.

Khoản vay này được đảm bảo toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc.

Đến ngày 31/12/2012, Công ty đã rút vốn số tiền là: 219.117.218.561 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.19 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2011	249.492.000.000	9.150.770	-	29.709.079.947	279.210.230.717
Tăng trong năm	-	8.300.752.094	2.540.252.894	45.599.653.169	56.440.658.157
Lãi	-	-	-	45.599.653.169	45.599.653.169
Trích lập các quỹ	-	8.300.752.094	2.540.252.894	-	10.841.004.988
Giảm trong năm	-	-	-	30.009.608.302	42.554.776.604
Chia cổ tức	-	-	-	17.464.440.000	17.464.440.000
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	12.545.168.302	12.545.168.302
- Trích quỹ KT, PL	-	-	-	1.704.163.314	1.704.163.314
- Trích quỹ ĐTPT	-	-	-	8.300.752.094	8.300.752.094
- Trích quỹ DPTC	-	-	-	2.540.252.894	2.540.252.894
Số dư tại 31/12/2011	249.492.000.000	8.309.902.864	2.540.252.894	45.299.124.814	305.641.280.572
Số dư tại 01/01/2012	249.492.000.000	8.309.902.864	2.540.252.894	45.299.124.814	305.641.280.572
Tăng trong năm	-	4.069.898.017	2.279.982.658	39.883.906.082	46.233.786.757
Lãi	-	-	-	39.883.906.082	39.883.906.082
Trích lập quỹ	-	4.069.898.017	2.279.982.658	-	6.349.880.675
Giảm trong năm	-	-	-	45.299.124.813	45.299.124.813
Chia cổ tức (*)	-	-	-	37.423.800.000	37.423.800.000
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	7.875.324.813	7.875.324.813
- Trích quỹ KT, PL	-	-	-	1.525.444.138	1.525.444.138
- Trích quỹ ĐTPT	-	-	-	4.069.898.017	4.069.898.017
- Trích quỹ DPTC	-	-	-	2.279.982.658	2.279.982.658
Số dư tại 31/12/2012	249.492.000.000	12.379.800.881	4.820.235.552	39.883.906.083	306.575.942.516

(*) Theo Nghị quyết số 34/NQĐHCHĐ-CT, ngày 24/4/2012, Công ty chia cổ tức năm 2011 là 15% vốn điều lệ. Tại ngày 25/06/2012, Công ty chốt danh sách tạm ứng cổ tức đợt 1 là 7%, tương đương 17.464.440.000 VND, theo thông báo số 584/2012/TB-SGDHCM, ngày 12/06/2012 và thời gian chi trả cổ tức là ngày 16/07/2012. Tại ngày 26/09/2012, Công ty chốt danh sách trả cổ tức đợt 2 là 8% còn lại, theo thông báo số 785/2012/TB-SGDHCM ngày 13/09/2012 và thời gian chi trả cổ tức từ ngày 26/10/2012.

b. Các giao dịch về vốn chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày đầu năm	249.492.000.000	249.492.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày cuối năm	249.492.000.000	249.492.000.000

c. Cổ phiếu

	Năm 2012 Cổ phiếu	Năm 2011 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.949.200	24.949.200
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	24.949.200	24.949.200
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.20 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Doanh thu cước đường bộ	151.200.595.472	154.996.900.006
Doanh thu xây lắp	3.907.852.044	9.323.725.452
Tổng	155.108.447.516	164.320.625.458

5.21 Giá vốn hàng bán

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Giá vốn cước đường bộ	58.644.236.458	58.089.862.032
Giá vốn xây lắp	3.785.293.511	8.793.849.417
Tổng	62.429.529.969	66.883.711.449

5.22 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	345.475.887	350.613.814
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.510.033.000	3.838.874.000
Tổng	2.855.508.887	4.189.487.814

5.23 Chi phí tài chính

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lãi tiền vay	24.180.242.368	35.388.770.845
Lãi do góp vốn đầu tư chậm tiến độ	2.075.819.849	1.012.788.162
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	-	(14.460.833.800)
Chuyển trả cổ tức cổ phiếu SHP đã nhận thay Tổng IDICO	-	2.692.892.700
Tổng	26.256.062.217	24.633.617.907

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.24 Thu nhập khác/ Chi phí khác

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Thu nhập khác		
Thu tiền bồi thường	236.599.355	41.987.000
Thanh lý công cụ	-	13.636.363
Thu tiền bán hồ sơ thầu	15.000.000	49.000.000
Thu nhập khác	1.001.013	15.714.610
Tổng	252.600.368	120.337.973
Chi phí khác		
Chi phí khác phục từ thu bồi thường	10.710.000	3.313.190
Chi phí khác	94.600	17.993
Tổng	10.804.600	3.331.183
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	241.795.768	117.006.790

5.25 Chi phí thuế thu nhập hiện hành

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán	41.981.810.973	46.820.176.957
Các khoản điều chỉnh tăng	2.486.319.849	1.409.788.162
<i>Lương, thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	<i>410.500.000</i>	<i>397.000.000</i>
<i>Lãi do góp vốn đầu tư chậm tiến độ</i>	<i>2.075.819.849</i>	<i>1.012.788.162</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	2.510.033.000	3.838.874.000
<i>Thu nhập từ nhận cổ tức</i>	<i>2.510.033.000</i>	<i>3.838.874.000</i>
Chuyển lỗ trong năm	-	19.980.615.376
Thu nhập chịu thuế	41.958.097.822	24.410.475.743
<i>Thuế suất thuế TNDN áp dụng</i>	<i>10%</i>	<i>10%</i>
Thuế TNDN phải nộp	4.195.809.782	2.441.047.574
<i>Thuế TNDN được miễn giảm</i>	<i>2.097.904.891</i>	<i>1.220.523.787</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.097.904.891	1.220.523.788

5.26 Lãi trên cổ phiếu

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.883.906.082	45.599.653.169
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	39.883.906.082	45.599.653.169
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (CP)	24.949.200	24.949.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.599	1.828

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

5.27 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.558.389.450	8.653.668.313
Chi phí nhân công	33.309.320.725	24.430.561.316
Chi phí khấu hao tài sản cố định	55.335.976.015	55.773.320.845
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.707.598.317	3.972.274.072
Chi phí khác bằng tiền	6.613.542.735	7.393.257.626
Tổng	134.524.827.242	100.223.082.172

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các giao dịch với nhân sự chủ chốt

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty	Lương, thưởng, thù lao	2.008.823.111	1.910.858.746
Tổng		2.008.823.111	1.910.858.746

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam- TNHH MTV	Công ty Mẹ	Thi công công trình	3.902.364.444	9.323.725.452
		Vay ngắn hạn	-	12.000.000.000
		Phải trả cổ tức	13.098.330.000	6.112.554.000
		Chuyển trả cổ tức SHP đã nhận thay Tổng Công ty	-	2.692.892.700
		Phải trả mua hồ sơ thầu	-	750.000
CIENCO 6	Cổ đông lớn	Phải trả cổ tức đợt 2 năm 2010	4.677.975.000	2.183.055.000
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO - CONAC	Cổ đông lớn	Phải trả cổ tức	1.746.444.000	1.746.444.000
	Cùng TCT IDICO	Chi phí thi công	28.489.090.909	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO (IDICO-UDICO)	Cổ đông lớn	Phải trả cổ tức	3.742.380.000	1.746.444.000
Công ty CP Kiểm định Xây dựng IDICO (IDICO - VINACONT)	Cùng TCT IDICO	Chi phí thí nghiệm	235.676.002	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO - LINCO	Cùng TCT IDICO	Nhập mua vật tư	11.368.995.944	1.945.915.954
		Lãi vay do chậm góp vốn	2.075.819.849	1.012.788.162
Công ty CP Tư vấn Đầu tư IDICO (IDICO - INCON)	Cùng TCT IDICO	Chi phí khảo sát xây dựng	809.093.635	164.465.455

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung công nợ	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam- TNHH MTV	Công ty Mẹ	Phải thu TCT IDICO	4.257.316.359	5.910.486.185
		Phải thu khác	180.497.920	-
		Trả trước khác	-	180.497.920
		Phải trả cổ tức	13.098.330.000	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO - CONAC	Cổ đông lớn	Phải thu		539.864.092
	Cùng TCT IDICO	Ứng trước chi phí thi công	1.060.493.544	10.703.544
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO - LINCO	Cùng TCT IDICO	Phải trả người bán	-	842.974.199
		Phải thu khác	17.930.773.120	17.930.773.120
		Phải trả khác	3.088.608.011	1.012.788.162
Công ty CP Kiểm định Xây dựng IDICO (IDICO - VINACONT)	Cùng TCT IDICO	Ứng trước người bán	166.838.996	44.890.000
Công ty CP Tư vấn Đầu tư IDICO IDICO - INCONT	Cùng TCT IDICO	Ứng trước người bán	214.013.800	43.668.000
Công ty CP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	Cùng TCT IDICO	Ứng trước người bán	717.533.015	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6.2 Báo cáo bộ phận**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 2 bộ phận phân theo lĩnh vực kinh doanh gồm: Thu phí đường bộ và hoạt động xây lắp.

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: VND

	Hoạt động thu phí đường bộ	Hoạt động xây lắp	Tổng
TÀI SẢN			
Tài sản cố định	418.738.127.205	1.112.867.479	419.850.994.684
Xây dựng cơ bản dở dang	14.952.722.714	-	14.952.722.714
Các khoản phải thu	23.688.663.518	5.912.388.809	29.601.052.327
Hàng tồn kho	158.946.903	750.000	159.696.903
Đầu tư tài chính dài hạn	23.482.780.000		23.482.780.000
Tài sản chung			18.526.959.395
Tổng tài sản			506.574.206.023
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản phải trả	11.645.025.567	43.803.400	11.688.828.967
Phải trả tiền vay	189.200.000.000	-	189.200.000.000
Nợ phải trả chung			44.096.484
Tổng nợ phải trả			200.932.925.451

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: VND

	Hoạt động thu phí đường bộ	Hoạt động xây lắp	Khác	Tổng
DOANH THU				
Tổng doanh thu	154.996.900.006	9.323.725.452	-	164.320.625.458
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Doanh thu	154.996.900.006	9.323.725.452	-	164.320.625.458
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG				
Kết quả kinh doanh bộ phận	76.112.294.067	529.876.035	350.613.814	76.992.783.916
Trừ: Chi phí không phân bổ				30.289.613.749
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				46.703.170.167
Thu nhập khác không liên quan đến HĐSXKD				117.006.790
Thuế thu nhập doanh nghiệp				1.220.523.788
Lợi nhuận trong năm				45.599.653.169

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

6.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

	Hoạt động thu phí đường bộ	Hoạt động xây lắp	Tổng
TÀI SẢN			
Tài sản cố định	364.116.022.105	989.683.195	365.105.705.300
Xây dựng cơ bản dở dang	231.479.023.568	-	231.479.023.568
Các khoản phải trả	36.271.318.015	4.257.316.359	40.528.634.374
Hàng tồn kho	372.760.849	840.042.996	1.212.803.845
Tài sản chung	-	-	47.520.078.038
Tổng tài sản			685.846.245.125
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản phải trả	33.794.648.533	2.935.223.777	36.729.872.310
Phải trả tiền vay	341.029.288.401	-	341.029.288.401
Nợ phải trả chung	-	-	1.511.141.898
Tổng nợ phải trả			379.270.302.609

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

	Hoạt động thu phí đường bộ	Hoạt động xây lắp	Khác	Tổng
DOANH THU				
Tổng doanh thu	151.200.595.472	3.907.852.044	-	155.108.447.516
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Doanh thu	151.200.595.472	3.907.852.044	-	155.108.447.516
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG				
Lợi nhuận gộp	92.556.359.014	122.558.533	-	92.678.917.547
Thu nhập tài chính	2.510.033.000	-	345.475.887	2.855.508.887
Chi phí tài chính	26.256.062.217	-	-	26.256.062.217
Chi phí bán hàng & CP QLDN	-	-	-	27.538.349.012
Kết quả kinh doanh bộ phận	-	-	-	41.740.015.205
Thu nhập khác không liên quan đến	-	-	-	241.795.768
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.097.904.891	-	-	2.097.904.891
Lợi nhuận trong năm				39.883.906.082

6.3 Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.14 và 5.18, tiền và các khoản tương đương tiền, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

6.3 Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.113.522.454	2.596.194.316
Phải thu khách hàng và phải thu khác	23.092.458.013	25.499.802.650
Đầu tư ngắn hạn	380.000.000	-
Tổng	25.585.980.467	28.095.996.966
Nợ phải trả tài chính		
Các khoản vay	341.029.288.401	189.200.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	33.531.394.632	10.339.982.020
Tổng	374.560.683.033	199.539.982.020

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

6.3 Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường (Tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 31/12/2012			
Các khoản vay	2.850.069.840	338.179.218.561	341.029.288.401
Phải trả người bán và phải trả khác	26.320.480.621	7.210.914.011	33.531.394.632
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 01/01/2012			
Các khoản vay	-	189.200.000.000	189.200.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	9.327.193.858	1.012.788.162	10.339.982.020

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.113.522.454	-	2.113.522.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.161.684.893	17.930.773.120	23.092.458.013
Đầu tư ngắn hạn	380.000.000	-	380.000.000
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 01/01/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.596.194.316	-??	2.596.194.316
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.569.029.530	17.930.773.120	25.499.802.650

6.4 Thông tin hợp đồng hợp tác kinh doanh

Căn cứ theo hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh tháng 5 năm 2011 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO (IDICO - LINCO) về “Dự án Khu dân cư Trung tâm mở rộng Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An”. Dự án có thông tin cụ thể như sau:

	<u>Đơn vị tính: VND</u>
Tổng mức đầu tư dự án	724.135.957.316
Trong đó cơ cấu vốn được xác định:	
70% vốn huy động hợp pháp	506.895.170.121
30% vốn góp của IDICO - LINCO và IDICO - IDI	217.240.787.195
Trong đó:	
IDICO - LINCO (70%)	152.068.551.037
IDICO - IDI (30%)	65.172.236.159
Đến 31/12/2012 IDICO - IDI đã góp	17.930.773.120

6.5 Số liệu so sánh

Là số liệu trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011 và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Trường Vũ

Nguyễn Văn Thọ

Nguyễn Hồng Ninh

